

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Hải Yến
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Ninh Thị Thùy Trang

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN VẬN TẢI LOGISTIC ĐỨC NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Hải Yến
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Ninh Thị Thùy Trang**

HẢI PHÒNG - 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Hải Yến
Mã SV: 1412401201
Lớp: QT1801K
Ngành: Kế toán – Kiểm toán
Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về tổ chức kế toán thanh toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ Các văn bản của Nhà nước về chế độ kế toán liên quan đến công tác kế toán thanh toán trong doanh nghiệp.
- ✓ Quy chế, quy định về kế toán - tài chính tại doanh nghiệp
- ✓ Hệ thống sổ sách kế toán liên quan đến tổ chức kế toán chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam, sử dụng số liệu năm 2017 phục vụ công tác.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty CP Vận Tải Logistic Đức Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông,
Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Ninh Thị Thùy Trang

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Hải Yến

ThS. Ninh Thị Thùy Trang

Hải Phòng, ngày tháng năm 2018

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT. Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP	3
1.1 Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp	3
1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:.....	4
1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu	5
1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	6
1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	7
1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:.....	7
1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	10
1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán:	14
1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp:	18
1.5.4.1. Kế toán chi phí bán hàng	18
1.5.4.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:	19
1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động tài chính	22
1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác	25
1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	28
1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán.....	31
CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI LOGISTIC ĐỨC NAM	36
2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.....	36
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.....	36
2.1.2. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.....	36
2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam.....	37
2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam	38

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.	38
2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.	39
2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.	41
2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam	41
2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	41
2.2.1.2. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam.	48
2.2.1.3. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	52
2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty CP vận tải logistic Đức Nam	61
2.2.3. Nội dung kế toán doanh thu khác, chi phí khác hoạt tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam.	65
2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam	65
CHƯƠNG 3 MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI LOGISTIC ĐỨC NAM.	76
3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty CP vận tải logistic Đức Nam.	76
3.1.1. Ưu điểm.	76
3.1.2. Hạn chế.	76
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.	77
3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh	77
3.4. Nội dung hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP vận tải logistic Đức Nam.	77
3.4.1. Kiến nghị 1: Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán	77
3.4.2 Kiến nghị 2: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí.	79
3.4.3 Kiến nghị 3: Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo từng mặt hàng	82
3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam	82

3.5.1. Về phía Nhà nước.....	82
3.5.2. Về phía doanh nghiệp.....	82
KẾT LUẬN	84
TÀI LIỆU THAM KHẢO	85

LỜI MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong hệ thống các công cụ quản lý thì kế toán là một trong những công cụ quản lý hữu hiệu nhất. Nó là nguồn thông tin, số liệu đáng tin cậy để Nhà nước điều hành nền kinh tế, kiểm tra và kiểm soát hoạt động của các ngành, các khu vực.

Trong nền kinh tế hiện nay thì xu hướng tất yếu chung của các nhà đầu tư, các chủ doanh nghiệp lớn, vừa và nhỏ đều hướng tới mục tiêu là đạt được lợi nhuận. Họ rất quan tâm đến kết quả cuối cùng trong một thời gian (tháng, quý, năm) mà họ đã bỏ vốn ra để đầu tư kinh doanh, sản xuất. Điều đó dẫn đến bộ phận kế toán tại doanh nghiệp phải theo dõi sát quá trình mua bán hàng cho đến khi xác định kết quả kinh doanh để hạch toán nhanh chóng, đầy đủ, kịp thời, chính xác. Thực hiện tốt quá trình này sẽ giúp doanh nghiệp có thể thu hồi vốn nhanh, bù đắp chi phí, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước, đầu tư phát triển, nâng cao đời sống lao động.

Hệ thống kế toán tại các đơn vị đóng vai trò rất quan trọng, đặc biệt đối với các công ty kinh doanh theo lĩnh vực thương mại thì việc mua bán hàng và xác định kết quả kinh doanh mang tính cấp thiết.

Với nhận thức đó, từ những kiến thức chuyên ngành đã học tại trường cùng với sự giúp đỡ của Thạc sỹ Ninh Thị Thùy Trang, kết hợp với việc tìm hiểu thực tế tại Công ty CP logistic Đức Nam nên em đã quyết định chọn đề tài nghiên cứu **“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam”** làm đề tài khóa luận của mình.

2. Mục đích nghiên cứu của đề tài

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP logistic Đức Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Phạm vi nghiên cứu: Công ty CP logistic Đức Nam

4. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán
- Phương pháp thống kê và so sánh

5. Kết cấu của khoá luận

Kết cấu của khóa luận ngoài phần mở đầu và kết luận gồm 03 chương:

Chương 1: Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP logistic Đức Nam

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP logistic Đức Nam

CHƯƠNG 1:**LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ, VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP****1.1 Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

**Bán hàng:* là quá trình doanh nghiệp chuyển giao hàng hóa của mình cho khách hàng và khách hàng trả tiền hay chấp nhận trả tiền cho doanh nghiệp.

**Sản phẩm sản xuất:* là sản phẩm tự làm ra để sử dụng, hay để trao đổi trong thương mại

**Sản phẩm tiêu thụ:* là thực hiện mục đích của sản xuất hàng hóa, là đưa sản phẩm từ nơi sản xuất tới nơi tiêu dùng. Nó là khâu lưu thông hàng hoá, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên là tiêu dùng.

**Doanh thu:* là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp nên sẽ không được coi là doanh thu. Các khoản vốn góp của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu không là Doanh thu. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được.

– *Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ:* là toàn bộ số tiền doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng đã trừ các khoản giảm trừ (chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán...) trong kỳ báo cáo, làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**Thời điểm ghi nhận doanh thu:* doanh thu được ghi nhận chỉ khi doanh nghiệp được đảm bảo nhận lợi ích kinh tế từ giao dịch.

**Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp*

- Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: hoạt động sản xuất

kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác

+ Hoạt động sản xuất kinh doanh: là hoạt động sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm

+ Hoạt động tài chính: là các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn hoặc dài hạn với mục đích sinh lời.

+ Hoạt động khác: là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.

- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp: là kết quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, lao vụ, dịch vụ và hoạt động tài chính được biểu hiện qua chỉ tiêu lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh.

1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu:

* *Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng:*

– Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – “Doanh thu và thu nhập khác”
Doanh thu bán hàng được ghi nhận đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:

+ Doanh nghiệp đã trao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua

+ Doanh nghiệp không còn nắm quyền quản lý như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm kê, kiểm soát hàng hóa

+ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn

+ Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng

+ Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

* *Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:*

Đối với các giao dịch cung cấp dịch vụ chuẩn mực cũng quy định, doanh thu được ghi nhận khi kết quả đã được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp về giao dịch cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh nghiệp được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành và ngày lập Bảng cân đối kế toán trong kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:

+ Doanh thu tương đối chắc chắn

- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó
- + Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán

- + Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

* *Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:*

- Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- + Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- + Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:

- + Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;
- + Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng;
- + Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được bằng tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ mà doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán có thể thấp hơn doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận ban đầu.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu).
- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa gia công.
- Đối với hàng hóa bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.
- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận của năm tài chính được xác định trên cơ sở lấy tổng số tiền nhận được chia cho số kỳ nhận trước tiền.
- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận doanh thu chưa thực hiện về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình kinh doanh của doanh nghiệp.
- Ghi chép, phản ánh chính, đầy đủ kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí xác định kết quả kinh doanh

- Theo dõi thường xuyên liên tục tình hình biến động tăng giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác của doanh nghiệp
- Mở sổ theo dõi chi tiết chi phí theo từng yếu tố, từng khoản mục, và địa điểm phát sinh chi phí
- Xác định tiêu thức phân bổ và phân bổ chi phí kinh doanh cho hàng hóa đã tiêu thụ trong kỳ và hàng còn lại chưa tiêu thụ trong trường hợp doanh nghiệp có chu kỳ kinh doanh dài và lượng hàng tồn kho cuối kỳ lớn
- Cung cấp số liệu cho việc kiểm tra phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch chi phí của doanh nghiệp
- Cung cấp thông tin kế toán chính xác, kịp thời phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

** Các phương thức tiêu thụ chủ yếu trong các doanh nghiệp*

- Phương thức bán hàng trực tiếp:

Là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho, tại các phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị mất quyền sở hữu về số hàng này.

- Phương thức gửi hàng đi bán:

Theo phương thức này bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trong hợp đồng, số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì số hàng chấp nhận này mới được coi là tiêu thụ

- Phương thức hàng đổi hàng:

Là phương thức sản xuất sản phẩm, hàng hóa thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đối lấy vật tư, hàng hóa, TSCĐ không tương tự để sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, kế toán phản ánh doanh thu bán hàng để đối lấy vật tư, hàng hóa, TSCĐ khác theo giá bán chưa có thuế GTGT.

- Phương pháp bán hàng đại lý, ký gửi:

Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhận đại lý, ký gửi (gọi là bên đại lý) để bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.

- Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua, thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua một phần. Số tiền còn lại người mua sẽ trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Thông thường số tiền trả ở các kỳ bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi suất trả chậm.

- Phương thức tiêu thụ nội bộ:

Là việc mua - bán sản phẩm, hàng hóa, lao vụ dịch vụ giữa đơn vị chính và đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một công ty, tổng công ty, tập đoàn, liên hiệp xí nghiệp... Ngoài ra, được coi là tiêu thụ nội bộ còn bao gồm các khoản sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ xuất, biếu, tặng, trả lương, trả thưởng, xuất dùng cho hoạt động kinh doanh.

* *Chứng từ sử dụng:*

- Hóa đơn bán hàng, hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng, séc thanh toán, séc chuyển khoản...

* *Tài khoản sử dụng:*

- Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ.

– Nguyên tắc hạch toán: chỉ hạch toán vào tài khoản 511 số Doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, lao vụ, đã xác định là tiêu thụ. Giá bán được hạch toán là giá bán thực tế, là số tiền ghi trên hóa đơn.

– Kết cấu tài khoản 511

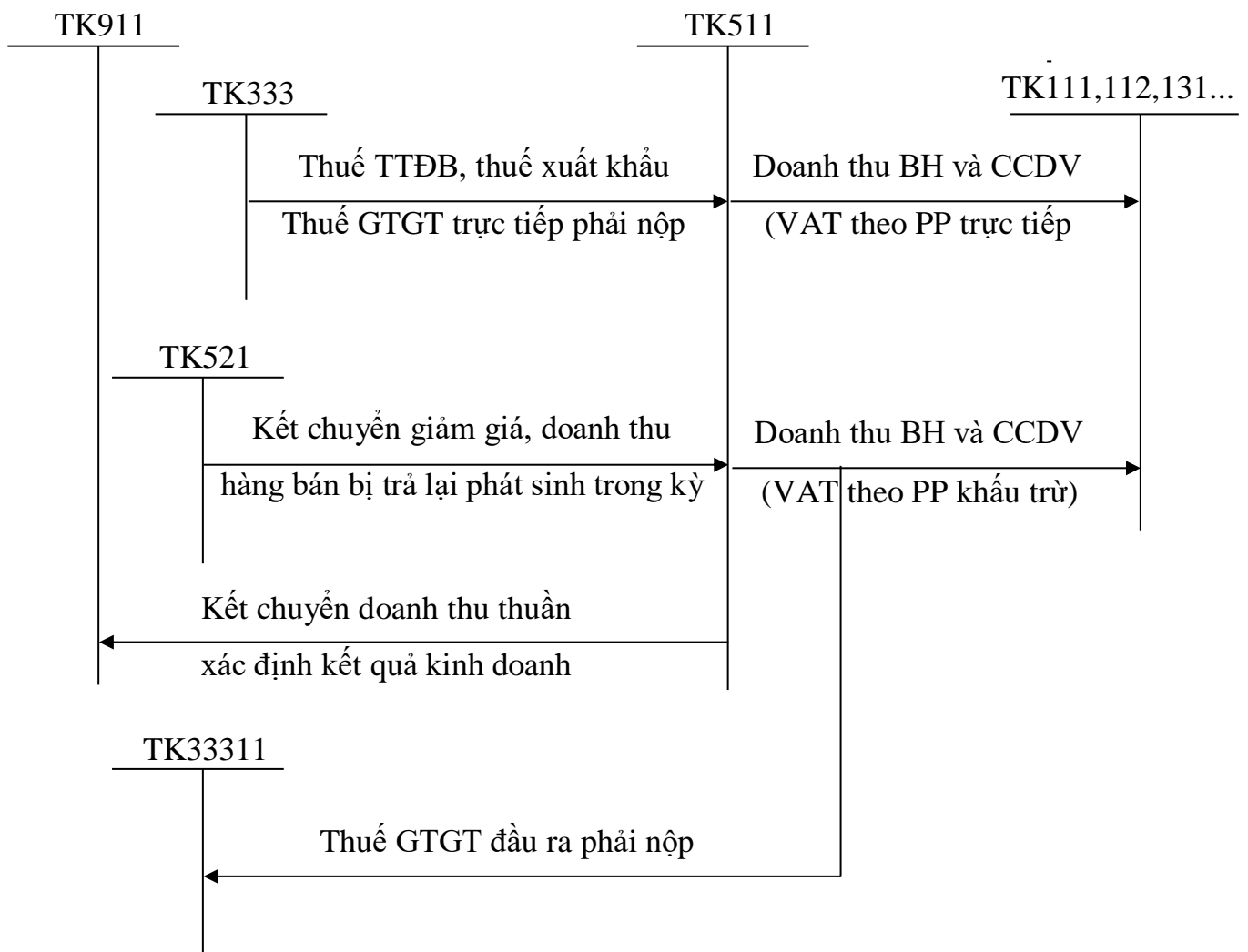
Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Số thuế phải nộp tính trên doanh số bán hàng trong kỳ (thuế TTĐB, thuế XNK, thuế GTGT theo pp trực tiếp) • Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và doanh thu bán hàng bị trả lại • Kết chuyển doanh thu thuần vào TK911”xác định kết quả kinh doanh” 	<ul style="list-style-type: none"> • Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong kỳ kế toán • Các khoản doanh thu trợ cấp trợ giá, phụ thu mà doanh nghiệp được hưởng 	

Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản cấp 2:

- + TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa
- + TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- + TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá
- + TK 5117: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư
- + TK 5118: Doanh thu khác

* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

* Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy báo nợ của ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan
- Biên bản xác nhận giảm giá hàng bán
- Biên bản xác nhận hàng bán bị trả lại, và các chứng từ khác.

* Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 5211 – Chiết khấu thương mại:

Tài khoản này dùng để phản ánh khoản chiết khấu thương mại mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng mua với số lượng lớn hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ và theo thỏa thuận bên bán sẽ dành cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại mà hai bên đã thống nhất ghi trong hợp đồng kinh tế hoặc cam kết mua, bán.

Nguyên tắc hạch toán:

Chỉ hạch toán vào tài khoản này là chiết khấu thương mại người mua được hưởng đã thực hiện trong kỳ theo đúng mức chiết khấu thương mại của doanh nghiệp đã quy định.

Trường hợp người mua hàng nhiều lần đạt tới số lượng hàng mua được hưởng chiết khấu thương mại, thì khoản chiết khấu này được ghi giảm trừ vào giá bán trên hóa đơn “Hóa đơn GTGT” hoặc “Hóa đơn bán hàng”

Trường hợp người mua hàng với số lượng lớn đc hưởng CKTM, giá bán phản ánh trên hóa đơn vào TK 5211. Doanh thu bán hàng phản ánh theo giá đã trừ khoản CKTM

Kết cấu TK 5211:

Nợ	TK 5211	Có
<ul style="list-style-type: none"> Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng 	<ul style="list-style-type: none"> Kết chuyển chiết khấu thương mại sang TK 511 để xác định doanh thu thuần của kỳ kế toán 	
Tài khoản 5211 không có số dư cuối kỳ		

Tài khoản 5212 – Hàng bán bị trả lại

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu số sản phẩm hàng hóa đã tiêu thụ bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân (kém phẩm chất, quy cách..) được doanh nghiệp chấp nhận.

Nguyên tắc hạch toán tài khoản:

Hàng bán bị trả lại phải có văn bản đề nghị của người mua ghi rõ lý do hàng bị trả lại, số lượng hàng bị trả lại, giá trị hàng bị trả lại, đính kèm hóa đơn (nếu trả lại toàn bộ) hoặc bản sao hóa đơn (nếu trả lại một phần hàng). Và kèm theo chứng từ nhập lại kho của doanh nghiệp số hàng bị trả lại trên.

Kết cấu TK 5212:

Nợ	TK 5212	Có
<ul style="list-style-type: none"> Doanh thu của số hàng đã tiêu thụ bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc trừ vào nợ phải thu của khách hàng về số sản phẩm hàng hóa bán ra 		<ul style="list-style-type: none"> Kết chuyển doanh thu của số hàng đã tiêu thụ bị trả lại trừ vào doanh thu trong kỳ (TK 511)
TK 5212 không có số dư cuối kỳ		

Tài khoản 5213 – Giảm giá hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm giá hàng bán phát sinh trong kỳ hạch toán được người bán chấp nhận trên giá thỏa thuận.

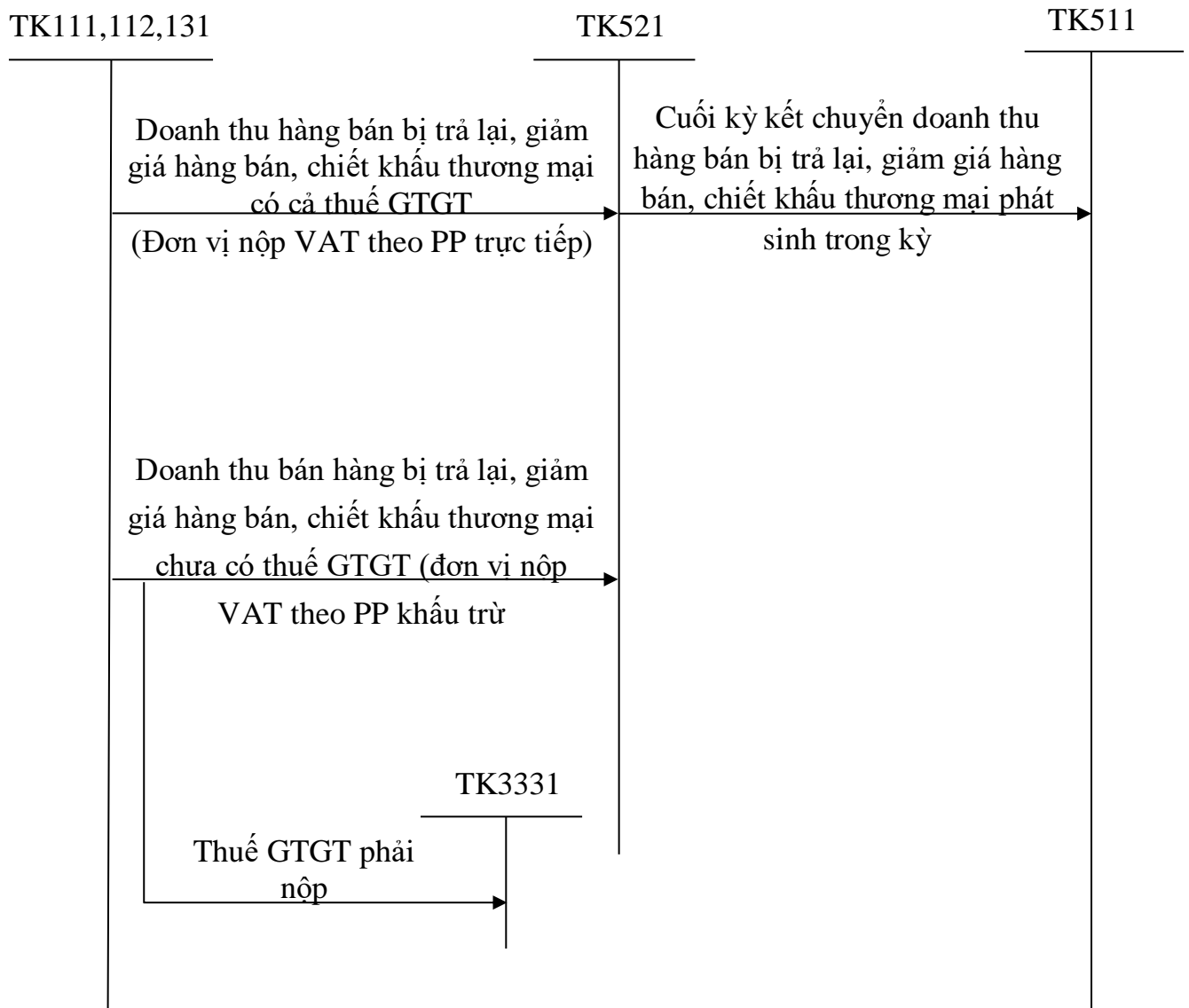
Nguyên tắc hạch toán tài khoản:

Chỉ phản ánh vào tài khoản 5213 các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá ngoài hoá đơn, tức là khi đã có hoá đơn bán hàng

Kết cấu TK 5213:

Nợ	TK5213	Có
<ul style="list-style-type: none"> Các khoản giảm giá hàng bán được chấp thuận 		<ul style="list-style-type: none"> Kết chuyển toàn bộ số giảm giá hàng bán trừ vào doanh thu
TK 5213 không có số dư cuối kỳ		

* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán:

* Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho

- Phương pháp bình quân gia quyền

Giá trị từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình doanh nghiệp.

+ Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế hàng I tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế hàng I nhập kho trong kỳ}}{\text{Lượng thực tế hàng I tồn đầu kỳ} + \text{Lượng thực tế hàng I nhập kho trong kỳ}}$$

+ Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn):

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập j của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau lần nhập j của hàng I}}{\text{Lượng thực tế tồn kho sau lần nhập j của hàng I}}$$

- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ. Giá trị hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho. Phương pháp này thường được áp dụng trong trường hợp giảm phát.

- Phương pháp thực tế đích danh:

Theo phương pháp này giá của từng mặt hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho đến lúc xuất kho. Khi xuất kho mặt hàng nào thì tính theo giá đích danh của mặt hàng đó

- Phương pháp bán lẻ:

Phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của

hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác. Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

* *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn GTGT
- + Phiếu xuất kho

* *Tài khoản sử dụng:*

TK 632 – Giá vốn hàng bán

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư...

Ngoài ra tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh BĐS đầu tư như: chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư, chi phí nghiệp vụ cho thuê BĐS đầu tư theo phương thức cho thuê hoạt động...

Kế cấu tài khoản:

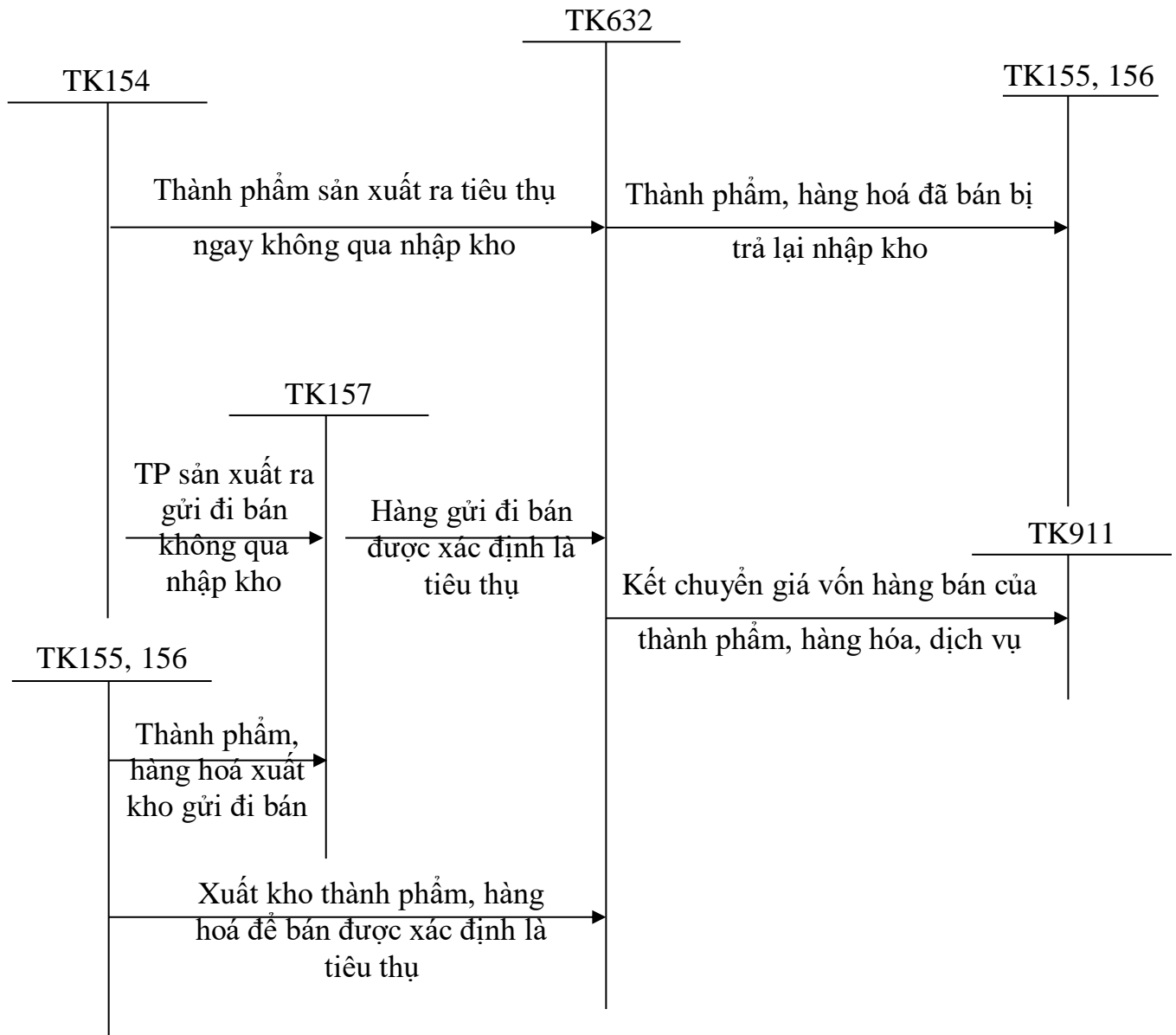
Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa, lao vụ, dịch vụ. • Chi phí NVL, chi phí nhân công vượt mức bình thường, • Chi phí sản xuất chung cố định không được phân bổ tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ • Các hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân 		<ul style="list-style-type: none"> • Kết chuyển giá vốn hàng bán tiêu thụ trong kỳ vào tài khoản xác định kết quả kinh doanh • Kết chuyển toàn bộ chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

gây ra

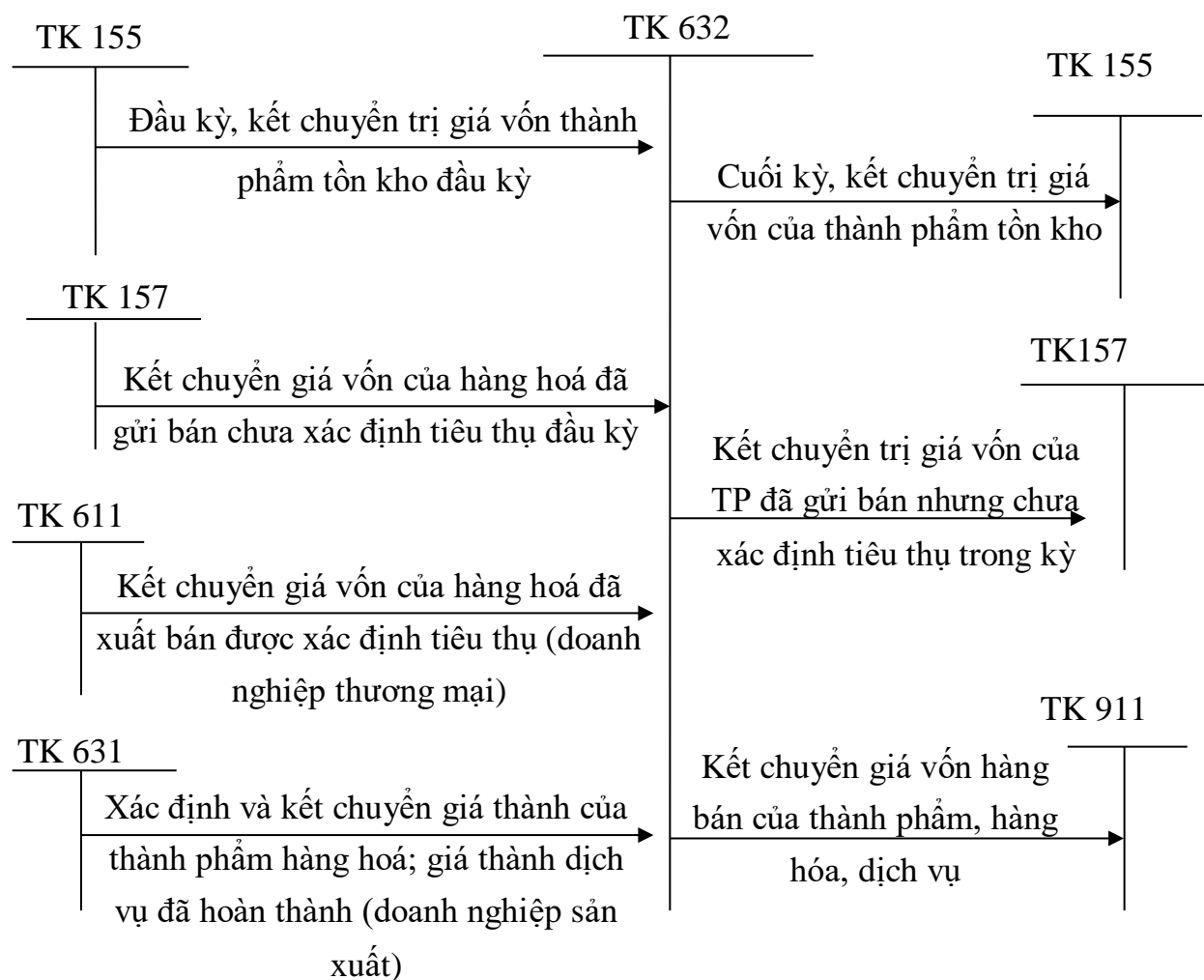
- Phản ánh khoản chênh lệch giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải lập năm nay lớn hơn năm trước

Tài khoản 632 không có số dư cuối kỳ

* *Phương pháp hạch toán*



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

1.5.4. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp:

1.5.4.1. Kế toán chi phí bán hàng

* Chứng từ sử dụng:

- + Hóa đơn thuế GTGT, hóa đơn bán hàng
- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- + Bảng phân bổ tiền lương và BHXH
- + Các chứng từ khác có liên quan

* *Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 641 – Chi phí bán hàng

Tài khoản này dùng để phản ánh những chi phí trong quá trình tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa, dịch vụ gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ bộ phận bán hàng, chi phí thuê kho bãi, đóng gói, vận chuyển giao hàng...

Kết cấu tài khoản 641:

Nợ	TK 641 – Chi phí bán hàng	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Tập hợp chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ 		<ul style="list-style-type: none"> • Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng, kết chuyển toàn bộ chi phí bán hàng sang TK911
Tài khoản 641 không có số dư cuối kỳ		

Tài khoản cấp 2:

- + TK 6411: Chi phí nhân viên
- + TK 6412: Chi phí vật liệu, bao bì
- + TK 6413: Chi phí dụng cụ đồ dùng
- + TK 6414: Chi phí khấu hao TSCĐ
- + TK 6415: Chi phí bảo hành
- + TK 6417: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- + TK 6418: Chi phí bằng tiền khác
- + *Phương pháp hạch toán CPBH, CP QLDN*

1.5.4.2. Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp:

* *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng
- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Giấy báo nợ
- + Bảng kê thanh toán tạm ứng
- + Các chứng từ khác có liên quan

* *Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí phục vụ quản lý doanh nghiệp gồm CP lương bộ phận QLDN, chi phí đồ dùng văn phòng, thuê nhà đất, thuê môn bài, chi phí dự phòng, khấu hao TSCĐ phục vụ cho bộ phận QLDN, chi phí dịch vụ mua ngoài...

Kết cấu tài khoản:

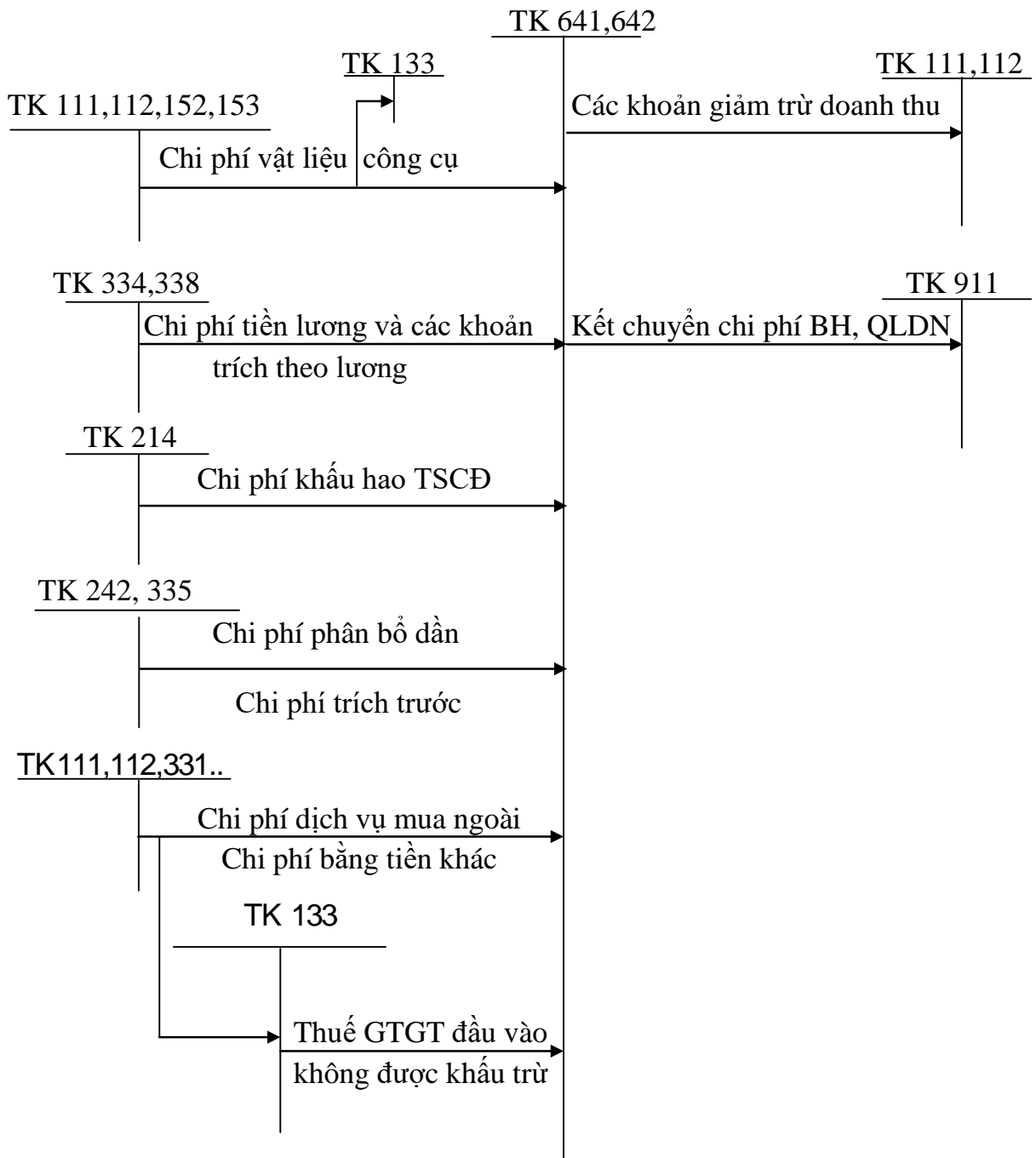
Nợ	TK 642 – Chi phí QLDN	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Các chi phí QLDN thực tế phát sinh trong kỳ • Trích lập và trích lập thêm khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả 		<ul style="list-style-type: none"> • Các khoản ghi giảm chi phí QLDN • Hoàn nhập số chênh lệch dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả • Kết chuyển chi phí QLDN vào TK911 – xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản cấp 2:

- + TK 6421: chi phí nhân viên quản lý
- + TK 6422: Chi phí vật liệu quản lý
- + TK 6423: Chi phí đồ dùng văn phòng
- + TK 6424: Chi phí khấu hao TSCĐ
- + TK 6425: Thuế, phí và lệ phí
- + TK 6426: Chi phí dự phòng
- + TK 6427: Chi phí dịch vụ mua ngoài
- + TK 6428: Chi phí bằng tiền khác

* Phương pháp hạch toán CPBH, CP QLDN



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp

1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động tài chính

* *Chứng từ sử dụng:*

- + Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Các chứng từ có liên quan

* *Tài khoản sử dụng:*

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

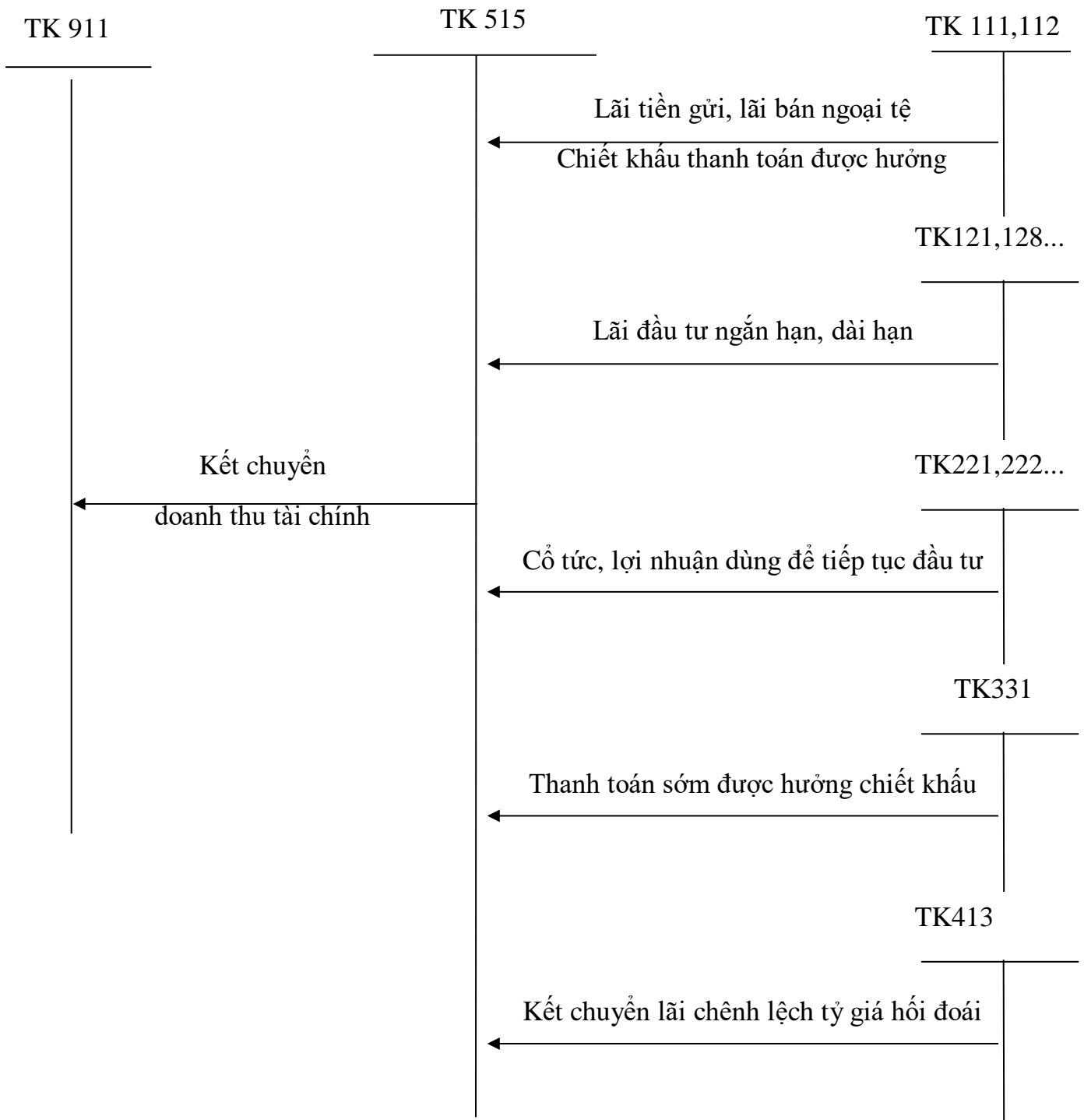
Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu do hoạt động tài chính mang lại như: lãi tiền gửi ngân hàng, chênh lệch lãi tỷ giá ngoại tệ, lợi nhuận được chia từ đầu tư cổ phiếu, thu nhập về từ hoạt động đầu tư mua, bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn...

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 515 – Doanh thu HĐTC	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Số thuế GTGT phải nộp theo pp trực tiếp (nếu có) • Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK911 – xác định kết quả kinh doanh 		<ul style="list-style-type: none"> • Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ • Chiết khấu thanh toán được hưởng

Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ

* Phương pháp hạch toán doanh thu hoạt động kinh doanh



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

Tài khoản 635 – Chi phí hoạt động tài chính tài chính

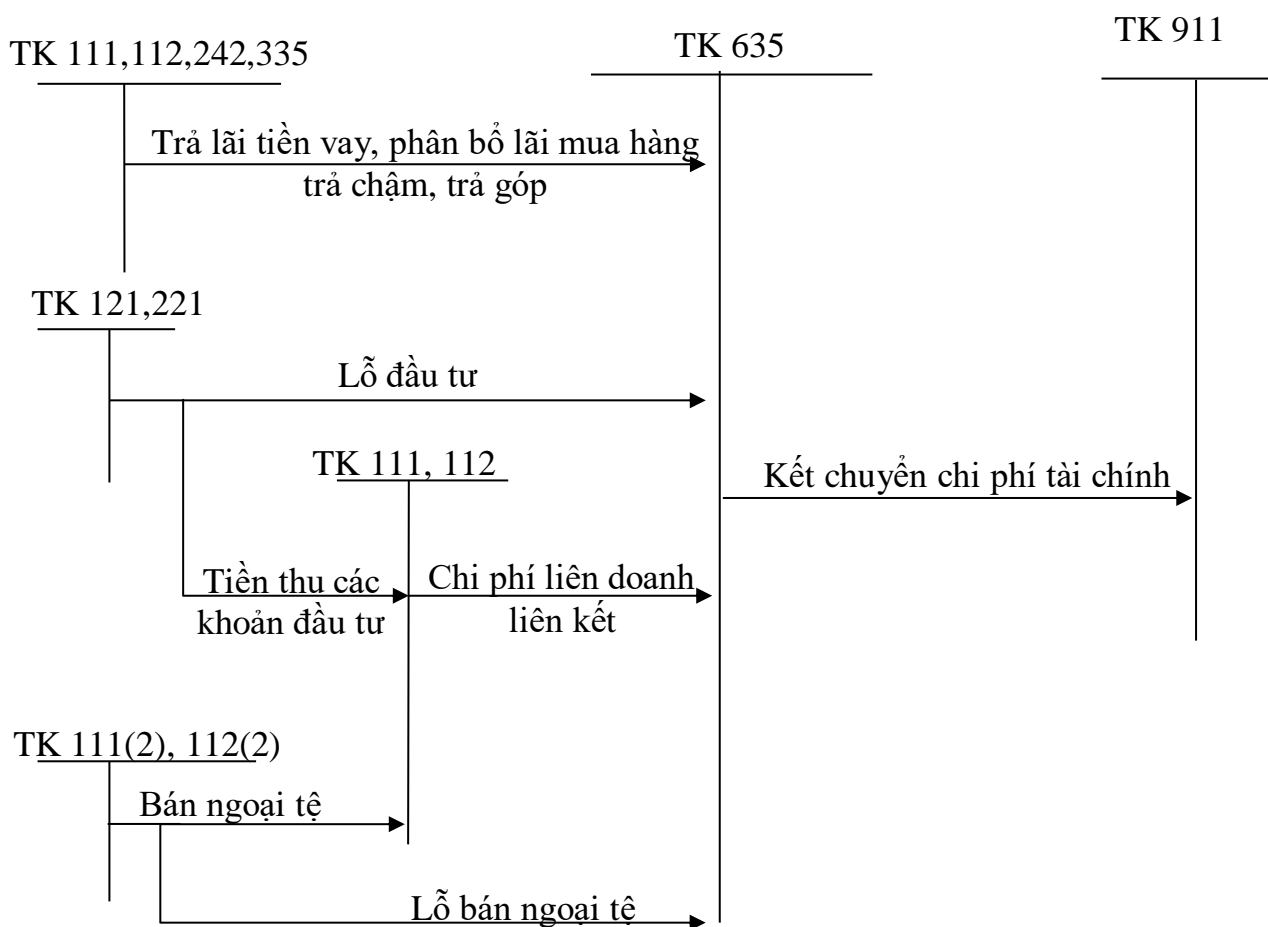
Tài khoản này phản ánh các chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi hoặc khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay, khoản lỗ về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ và bán ngoại tệ, chi phí lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán....

Kế cấu tài khoản:

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> Tập hợp các khoản chi phí hoạt động tài chính thực tế phát sinh trong kỳ 		<ul style="list-style-type: none"> Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính và các khoản lỗ phát sinh trong kỳ để xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

* *Phương pháp hạch toán chi phí tài chính*



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính

1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí và hoạt động khác* *Chứng từ sử dụng:*

- + Phiếu thu, phiếu chi
- + Hóa đơn GTGT
- + Biên bản bàn giao, thanh lý, nhượng bán TSCĐ
- + Biên lai nộp thuế, nộp phạt và các chứng từ khác có liên quan

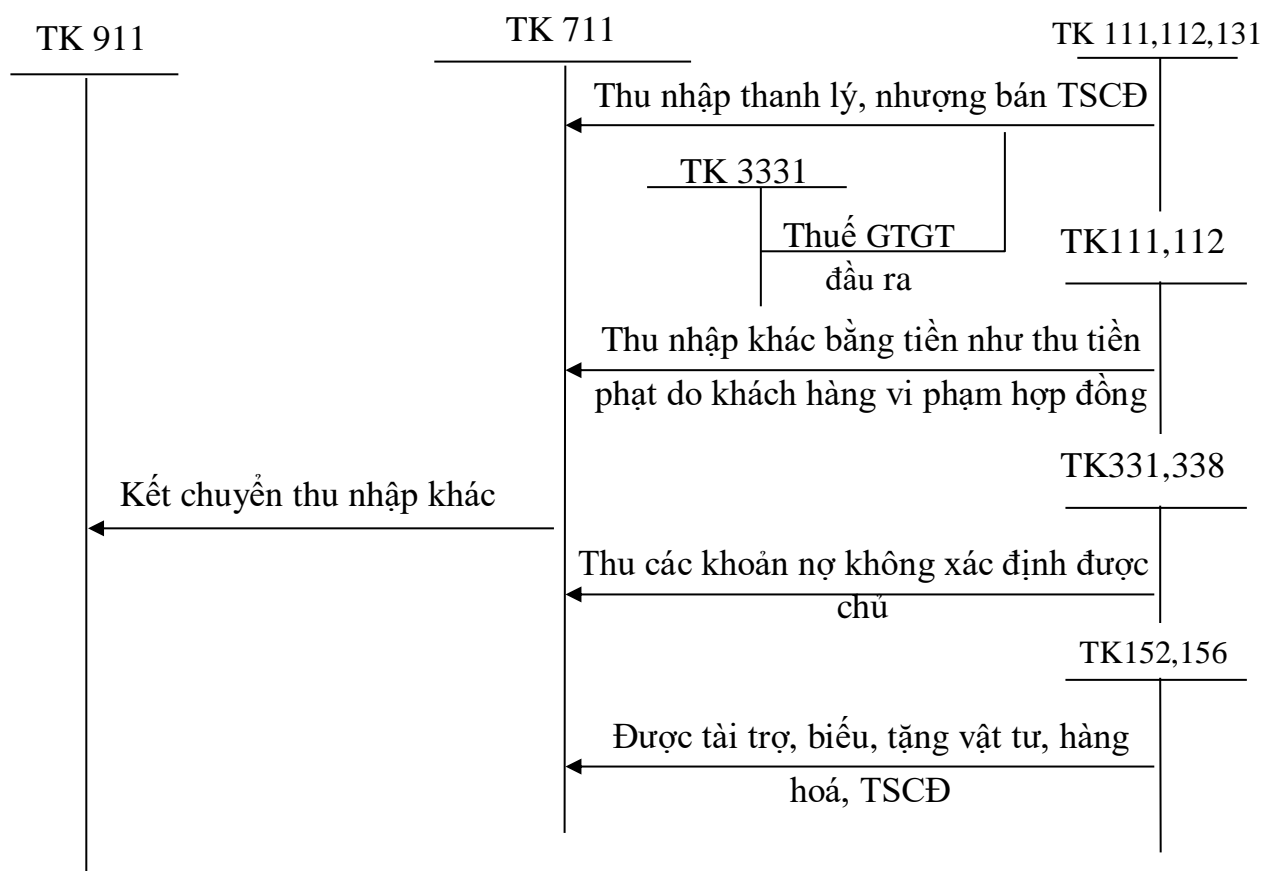
* *Tài khoản sử dụng***Tài khoản 711 – Thu nhập khác**

Tài khoản này dùng để phản ánh những khoản thu mà doanh nghiệp không dự tính trước được hoặc những khoản không mang tính chất thường xuyên như: thu từ nhượng bán TSCĐ, thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi, các khoản thuế được NSNN hoàn lại...

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 711 – Thu nhập khác	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác • Kết chuyển các khoản thu nhập khác sang TK 911 – xác định kết quả kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> • Các khoản thu nhập khác thực tế phát sinh 	
TK 711 không có số dư cuối kỳ		

* Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập hoạt động khác

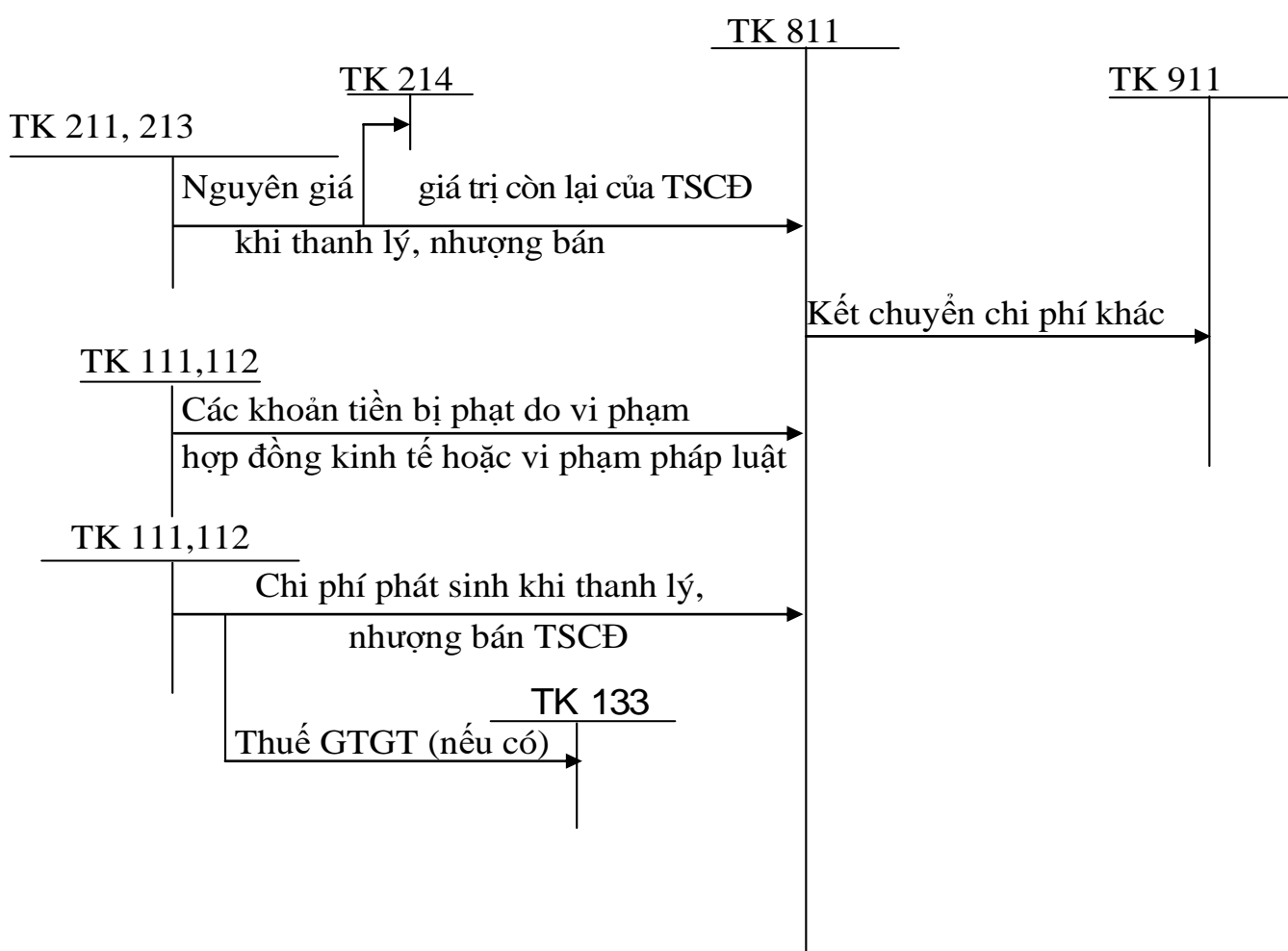
Tài khoản 811 – Chi phí khác:

Là tài khoản dùng để phản ánh các khoản chi phí xảy ra không thường xuyên, riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp, những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót từ những năm trước. Chi phí khác phát sinh gồm: Chí phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có); Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế; Bị phạt thuế, truy nộp thuế; Các khoản chi phí khác...

Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK811 – Chi phí khác	Có
<ul style="list-style-type: none"> Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ 		<ul style="list-style-type: none"> Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác trong kỳ vào TK911 – xác định kết quả kinh doanh
Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ		

** Phương pháp hạch toán*



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí hoạt động khác

1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

* *Chứng từ sử dụng:*

- + Phiếu kế toán
- + Quyết định xử lý lỗ các năm trước
- + Quyết định trích lập các quỹ trong doanh nghiệp
- + Các biên bản, hợp đồng về việc chia lợi nhuận
- + Các chứng từ khác có liên quan

* *Tài khoản sử dụng*

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN hiện hành

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định KQKD của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành

Kế cấu tài khoản 821:

Nợ	TK 821 – CP thuế TNDN hiện hành	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Thuế TNDN phải nộp tính vào CP thuế TNDN hiện hành phát sinh trong năm • CP thuế TNDN của các năm trước phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót 		<ul style="list-style-type: none"> • Kết chuyển CP thuế TNDN hiện hành vào bên nợ của TK911 – xác định kết quả kinh doanh
TK 821 không có số dư cuối kỳ		

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán

Kết cấu tài tài khoản:

Nợ	TK 911 – xác định KQKD	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Kết chuyển giá vốn hàng bán, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí QLDN, chi phí khác • Kết chuyển lãi 		<ul style="list-style-type: none"> • Tổng Doanh thu thuần tiêu thụ trong kỳ. • Tổng doanh thu thuần hoạt động tài chính và hoạt động khác • Kết chuyển Lỗ

Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

Tài khoản 421: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lợi nhuận, lỗ) sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp

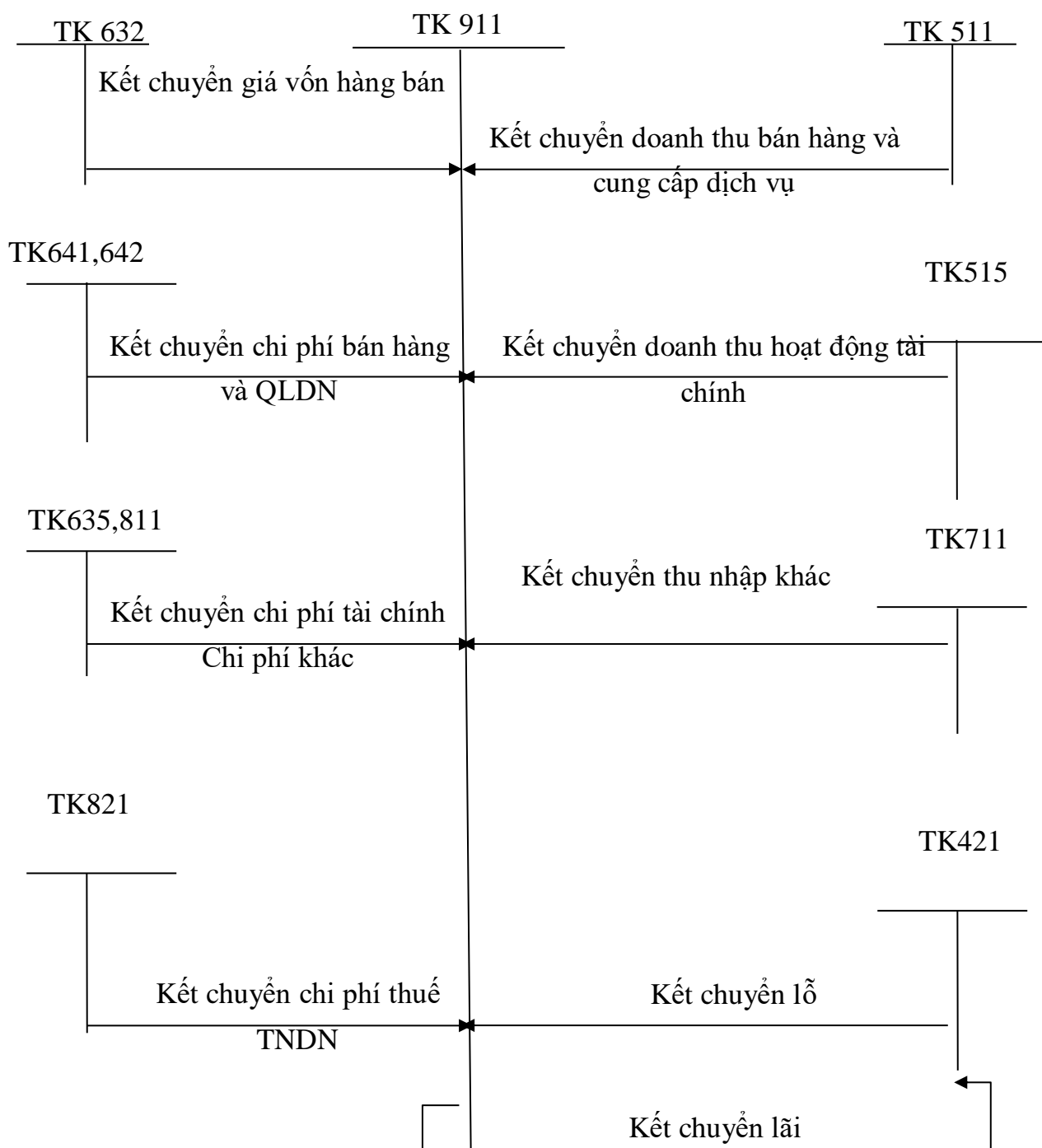
Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 421 – LNST chưa phân phối	Có
<ul style="list-style-type: none"> • Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp • Trích lập các quỹ của doanh nghiệp • Chia cổ tức, lợi nhuận cho các chủ sở hữu • Bổ sung vốn đầu tư của CSH 		<ul style="list-style-type: none"> • Số lợi nhuận thực tế của hoạt động kinh doanh trong kỳ • Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh

Tài khoản cấp 2:

- + TK 4211: Lợi nhuận chưa phân phối năm trước
- + TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

* Phương pháp hạch toán



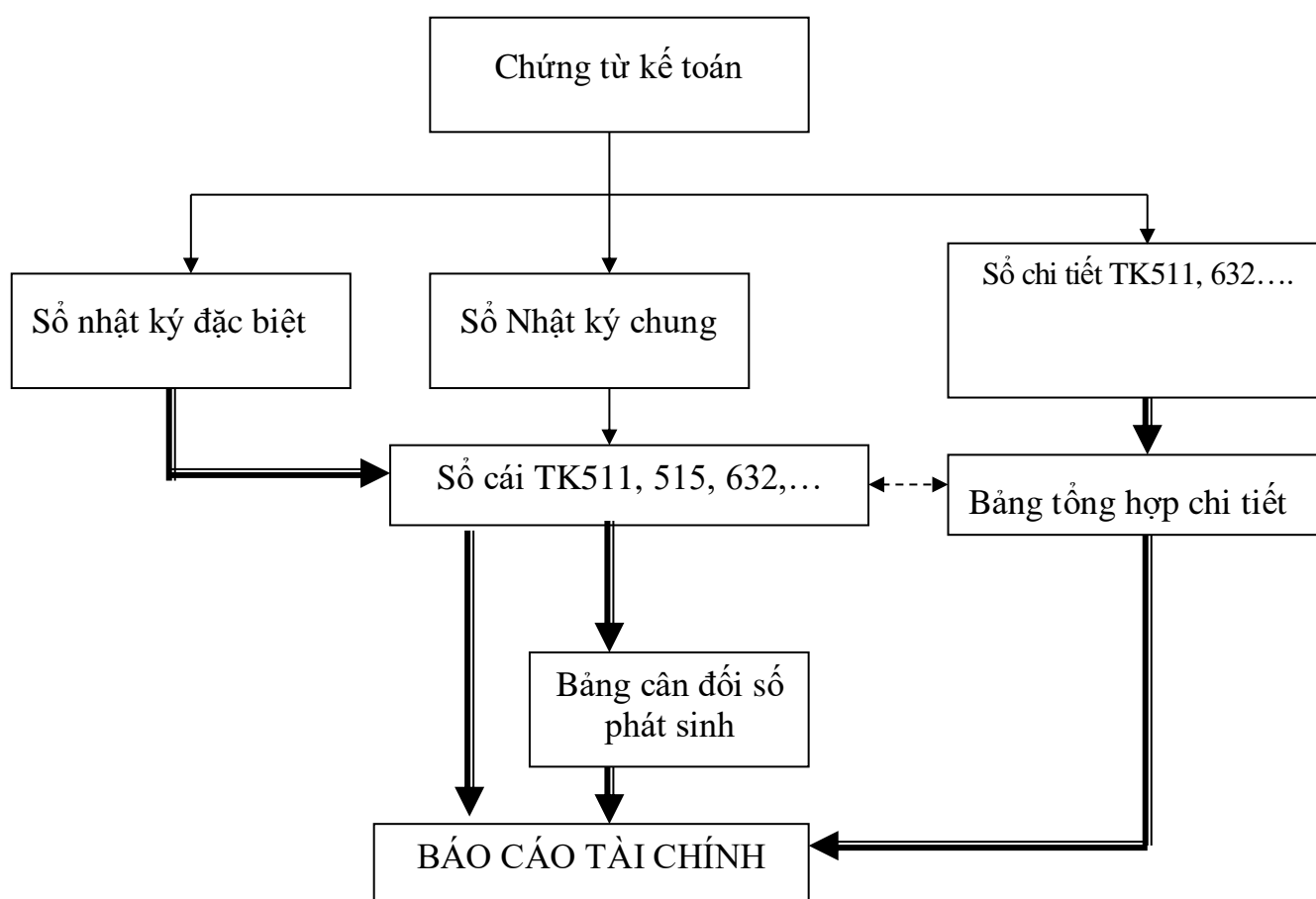
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo các hình thức kế toán

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT 200/2014 của Bộ tài chính, doanh nghiệp được áp dụng một trong 5 hình thức kế toán sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung
- Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái
- Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ
- Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán máy

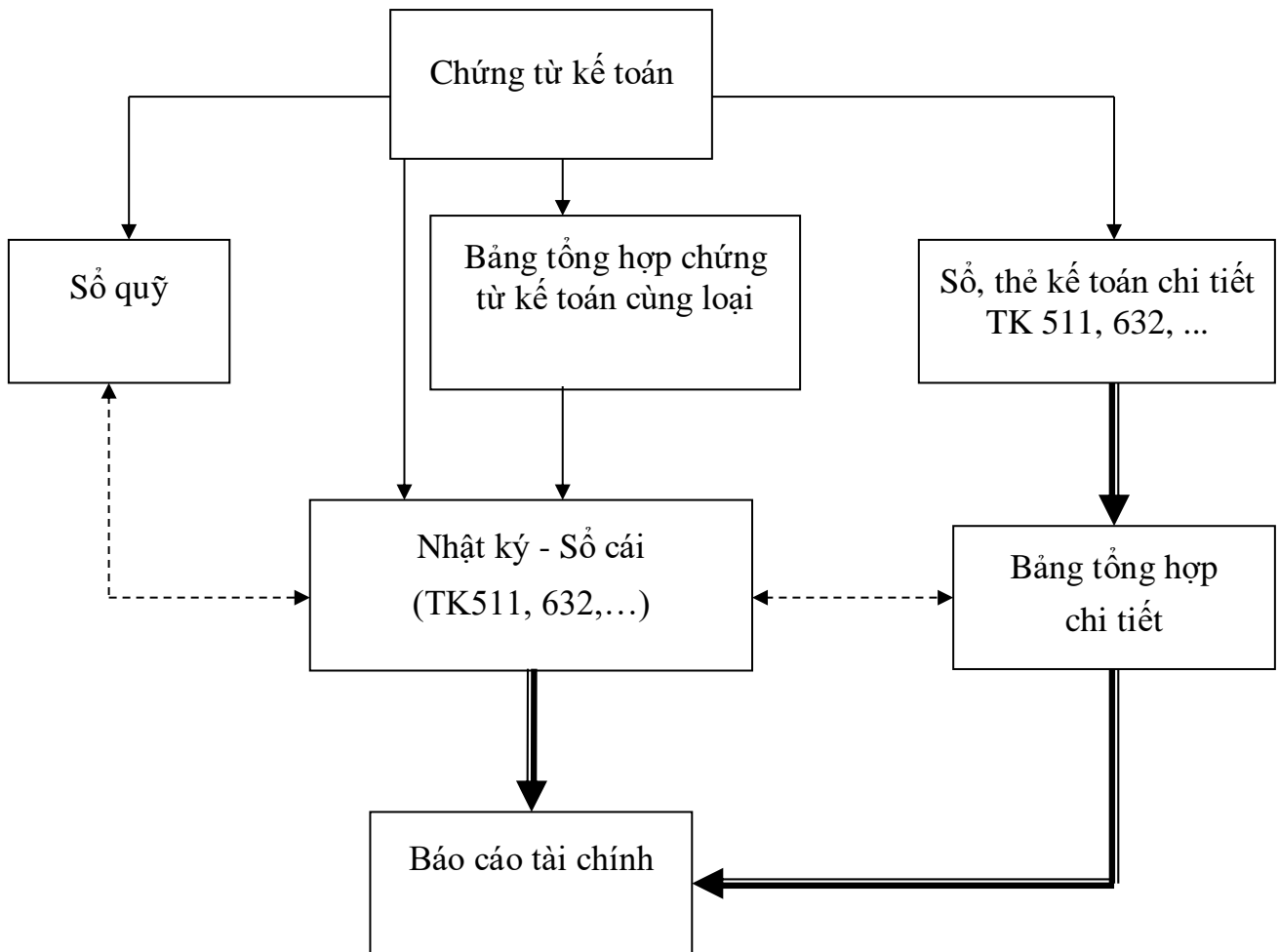
* **Hình thức kế toán Nhật ký chung**



Ghi chú:
 —————> Ghi hàng ngày
 ==> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 <-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung

*** Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái**

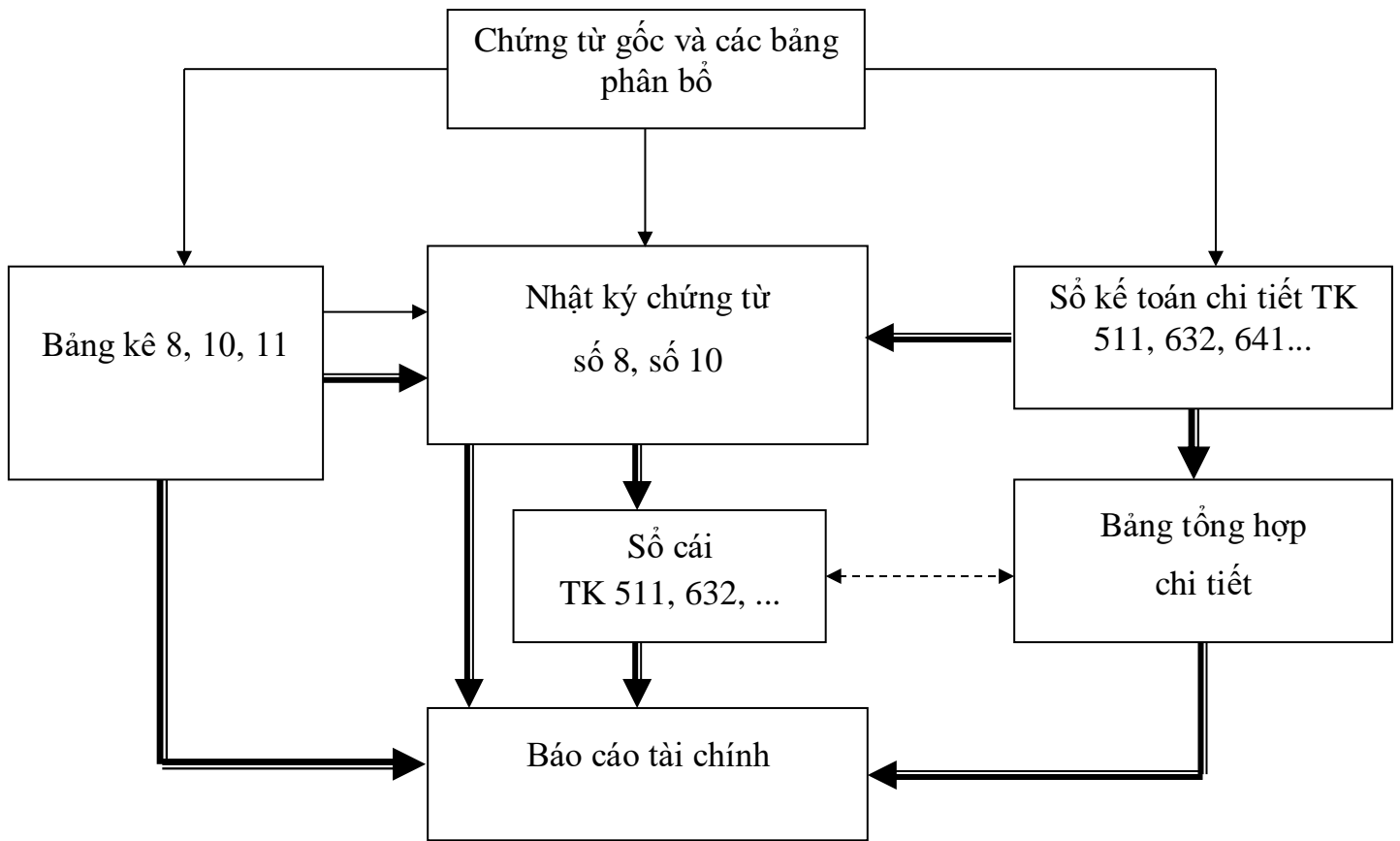


Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký Sổ cái

** Hình thức kế toán Nhật ký chứng từ*

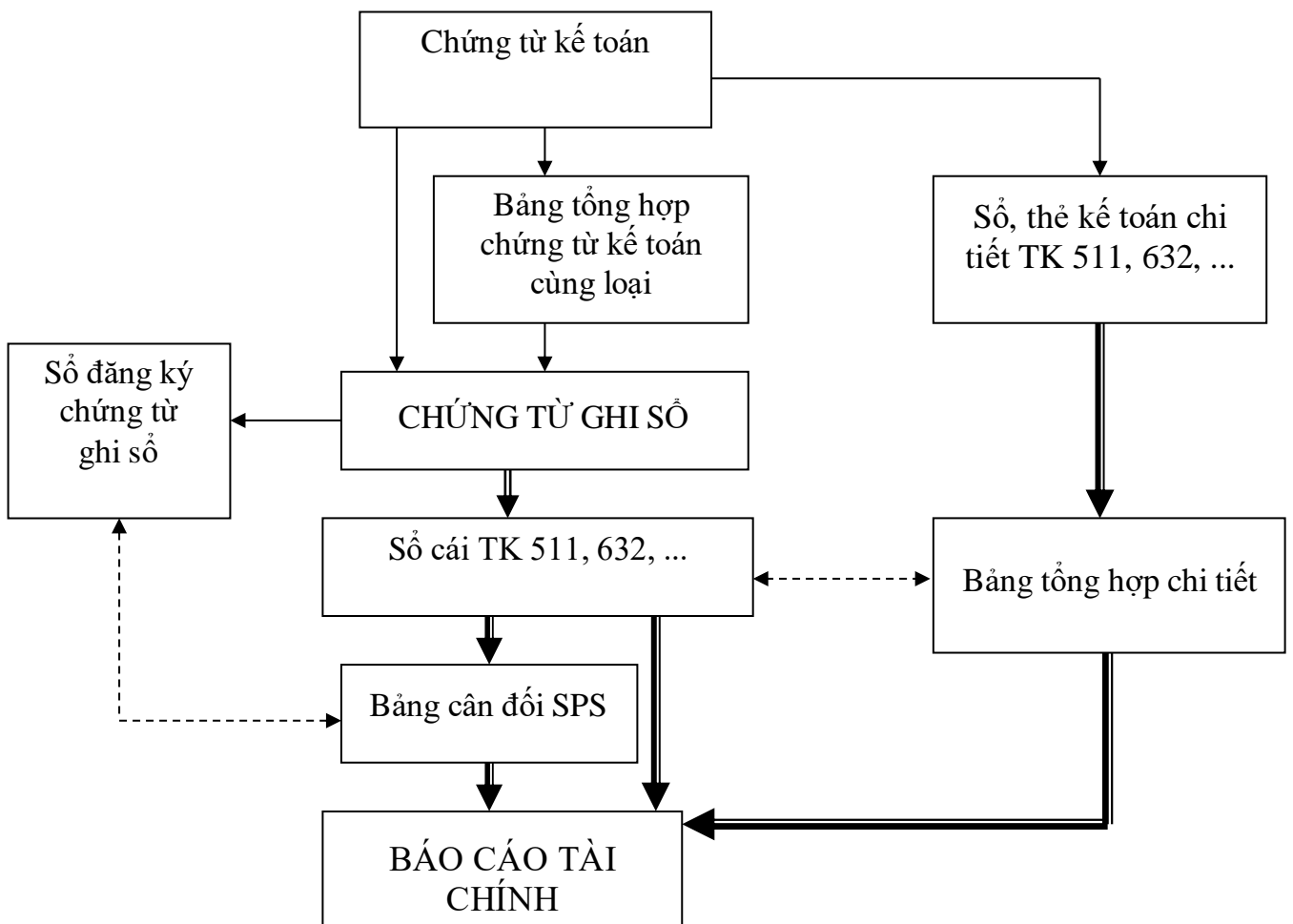


Ghi chú:

- > Ghi hàng ngày
- ====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
- > Đối chiếu

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chứng từ

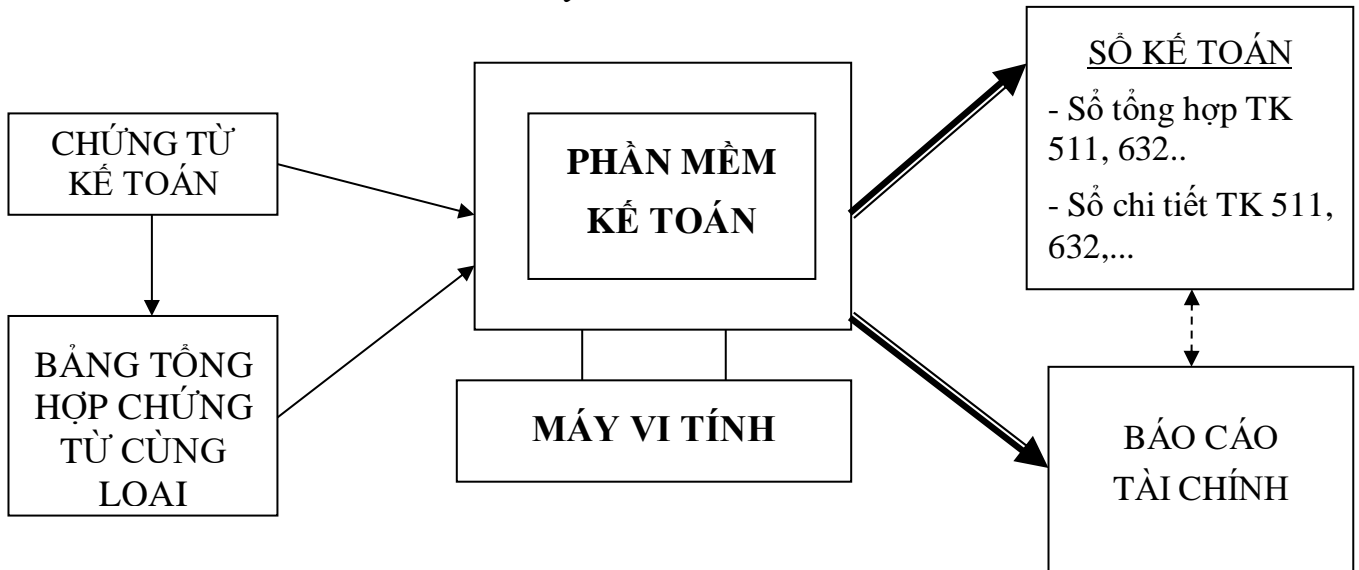
*** Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ**



- Ghi chú:**
- > Ghi hàng ngày
 - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.14: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

** Hình thức kế toán máy*



Ghi chú:

Ghi hàng ngày

—————> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ

←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 1.15: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu - chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ
XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN
TẢI LOGISTIC ĐỨC NAM****2.1. Khái quát chung về Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam****2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam**

- Tên doanh nghiệp : Công ty CP vận tải Logistic Đức Nam
- Mã số thuế: 0201639639 cấp ngày 04/03/2017 Sở kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký Doanh Nghiệp 04/03/2017 đăng ký thay đổi lần thứ 03 Số 37229/16 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hải Phòng.
- Phòng 18 tầng 6 Tòa Nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng.
- Vốn điều lệ 4.500.000.000

Công ty ra đời trong sự phát triển của nền kinh tế, xuất phát từ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Được thành lập từ năm 2016 đến nay đã **03** lần thay đổi về cơ cấu tổ chức nhân sự, bổ sung ngành nghề kinh doanh sao cho phù hợp với sự phát triển của xã hội đòi hỏi tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty phải luôn luôn cố gắng, nỗ lực hết mình.

Các lĩnh vực kinh doanh của công ty như cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa, kinh doanh bất động sản, cho thuê máy móc thiết bị, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng... trong đó lĩnh vực kinh doanh chủ yếu là vận tải.

2.1.2. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam

– Doanh thu và chi phí tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam được hạch toán riêng theo từng hoạt động: hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.

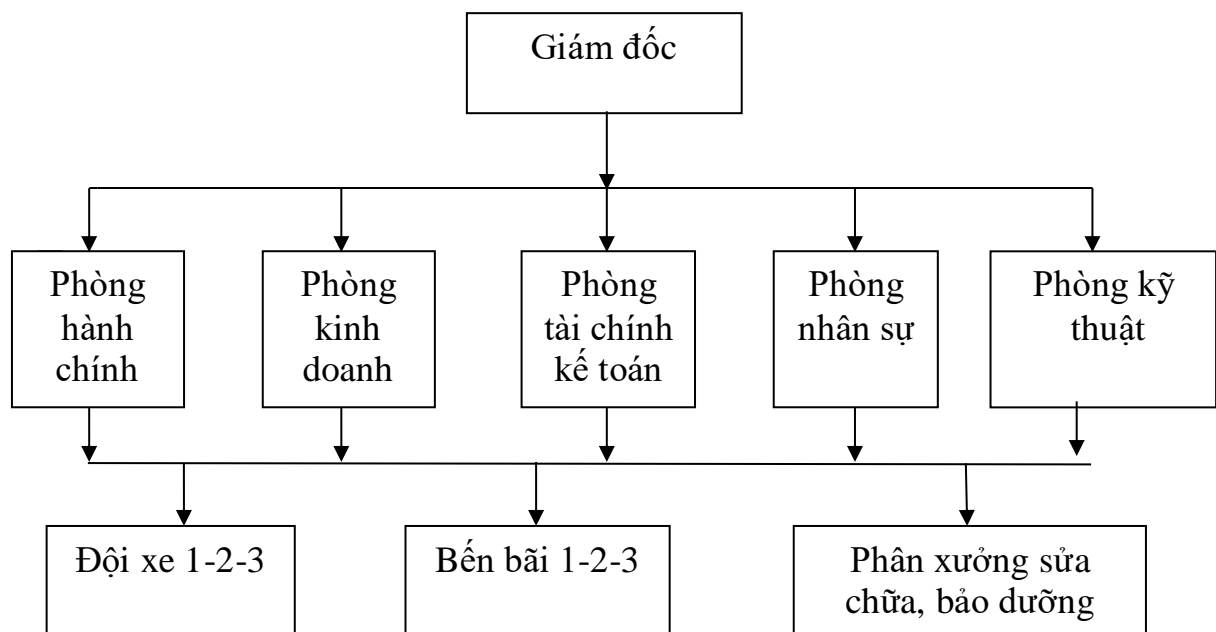
– Kết quả kinh doanh được tập hợp chung cho 3 hoạt động để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp và lợi nhuận trong kỳ kế toán của Công ty.

– Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo năm dương lịch.

2.1.3. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam

– Bộ máy quản lý của Công ty CP vận tải logistic Đức Nam được tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng.

– Đứng đầu Công ty là Giám đốc chịu trách nhiệm trước hội đồng thành viên về kết quả hoạt động sản kinh doanh hàng ngày của công ty. Dưới Giám đốc là các phòng ban chức năng với những nhiệm vụ khác nhau nhưng có cùng chức năng tham mưu cho giám đốc trong quản lý, điều hành công việc. Bộ máy của công ty được thể hiện theo sơ đồ sau:



(Nguồn: Bộ phận hành chính của Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam)

Sơ đồ 2.1. Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý của Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam

Thuyết minh sơ đồ cơ cấu tổ chức:

- *Ban giám đốc:* là người đại diện pháp luật của công ty, là người có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của công ty, cụ thể:

+ Điều hành, quyết định và chịu trách nhiệm về các mặt hoạt động của công ty.

+ Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác của công ty theo quy định của pháp luật.

+ Trực tiếp kí các hợp đồng kinh tế.

+ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty.

- *Phòng hành chính:* quản lý thủ tục hành chính, chế độ chính sách của Công ty, cung cấp thông tin về nhân viên cho giám đốc đồng thời đưa ra quy định thủ tục hành chính hợp lý để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả nhất.

- *Phòng kinh doanh:* có chức năng nghiên cứu lập kế hoạch kinh doanh, tiêu thụ hàng hóa dịch vụ đồng thời lập kế hoạch sản xuất, thực hiện các chính sách của Công ty trong quan hệ với bạn hàng.

- *Phòng tài chính kế toán:* tổ chức thực hiện công tác kế toán, tài chính, thống kê của đơn vị quản lý vốn, tài sản cố định, vật tư, ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong từng thời kì, đề xuất cho giám đốc các phương án tổ chức kế toán hợp lý phù hợp với công ty, lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo đúng mẫu và thời gian quy định.

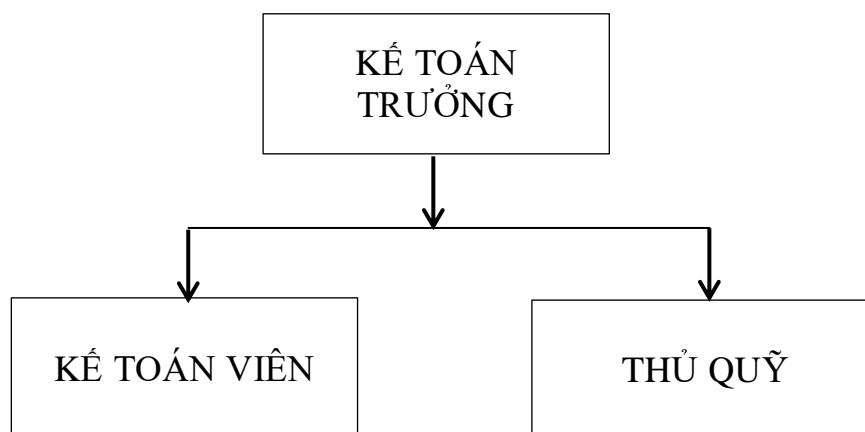
- *Phòng nhân sự:* có nhiệm vụ quản lý lao động, tình hình tuyển dụng lao động, khen thưởng, tăng lương trả thưởng cho cán bộ công nhân viên, thường xuyên báo cáo lên giám đốc tình hình lao động, đề xuất các biện pháp tiết kiệm lao động, tác động qua lại với các phòng ban.

- *Phòng kỹ thuật:* quản lý sử dụng, sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc, xe phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty. Xây dựng phương án kỹ thuật cho các dự án các loại phương tiện xe tải đảm bảo tiên độ, an toàn chất lượng khối lượng cho các mặt hàng.

2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam

2.1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.

Bộ máy kế toán của Công ty theo mô hình sơ đồ 2.2 kế toán tập trung. Mọi chứng từ số liệu đều tập trung gửi về phòng Tài chính- Kế toán.



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ bộ máy kế toán của Công ty cổ phần logistic Đức Nam

- **Kế toán trưởng:** Phụ trách công tác kế toán chung cho Công ty, tổ chức hạch toán, xác định hình thức kế toán áp dụng cho đơn vị, cung cấp thông tin kinh tế giúp lãnh đạo về công tác chuyên môn, kiểm tra tài chính. Bên cạnh đó kế toán trưởng còn theo dõi các phần hành sau: các khoản công nợ phải thu phải trả, theo dõi TSCĐ, tập hợp chi phí sản xuất của đơn vị, hạch toán kết quả sản xuất kinh doanh, lập báo cáo tài chính, lập tờ khai thuế, tổ chức sử dụng và huy động vốn hiệu quả nhất.

- **Kế toán viên:** Có trách nhiệm phụ trách bao quát tất cả các số liệu bán hàng, kế toán bán hàng, tiền lương, nguyên vật liệu, hàng hóa, tiền mặt để có thể cung cấp một cách chính xác bất cứ lúc nào cho kế toán hay giám đốc hoặc phó giám đốc. Theo dõi tình hình nhập xuất tồn kho vật tư, hàng hóa về mặt số lượng và tiền. Xuất, nhập, bảo quản vật tư, hàng hóa theo quy định của công ty.

- **Thủ quỹ:** Xuất, nhập quỹ tiền mặt theo phiếu thu, phiếu chi đã được phê duyệt. Quản lý, bảo quản tiền mặt. Lập sổ quỹ và báo cáo quỹ hàng ngày, ghi chép liên tục các khoản thu chi quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm. Chịu trách nhiệm về số tồn quỹ trên sổ và số tồn quỹ thực tế.

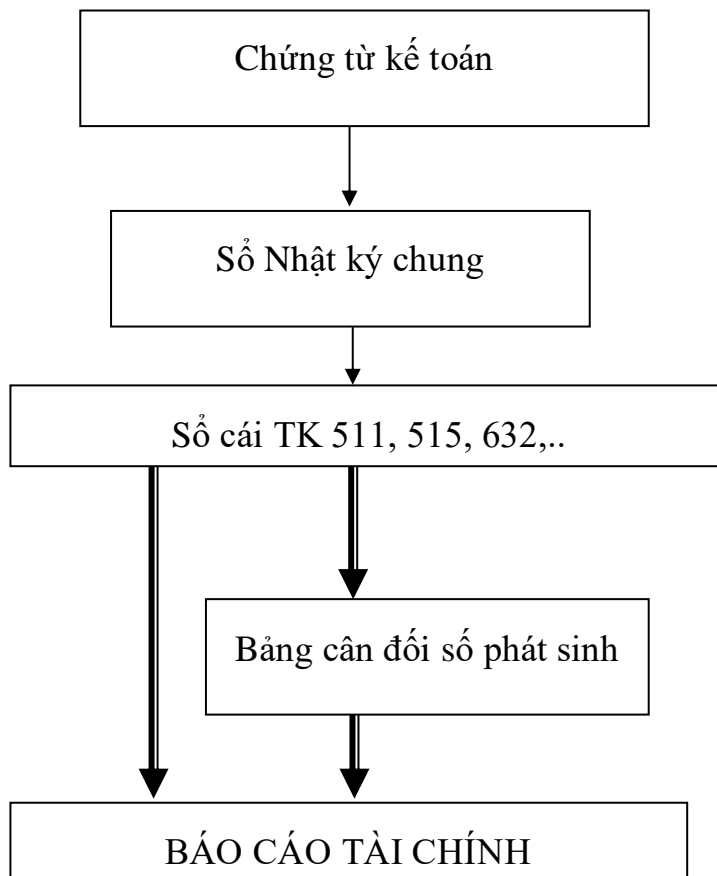
2.1.4.2. Hình thức kế toán, chế độ chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam.

- **Chế độ kế toán áp dụng:** Thông tư 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính.

- **Kỳ kế toán của năm:** Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

- **Đơn vị tiền tệ sử dụng:** Đồng Việt Nam.

- Phương pháp tính thuế GTGT: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên.
- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: Phương pháp giá đích danh.
- Phương pháp tính khấu hao: Phương pháp đường thẳng.
- Hình thức kế toán áp dụng: Nhật ký chung.
- Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



- Ghi chú:
- > Ghi hàng ngày
 - =====> Ghi hàng tuần, hàng tháng, hoặc định kỳ
 - ←-----> Đối chiếu

Sơ đồ 2.3. Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung tại Công ty cổ phần vận tải logistic

2.2. Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam

2.2.1. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam

2.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Chứng từ sử dụng:
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...
 - + Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,...
- Tài khoản sử dụng:
 - + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
 - + TK liên quan khác: TK 111, TK 112,...
- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 511
- Ví dụ 1: Ngày 01/12/2017 Công ty CP vận tải logistic Đức Nam nhận vận chuyển hàng hóa của Công ty TNHH nhựa Pavico từ Hải Phòng đến Quảng Ninh với tổng số tiền là 5.000.000 (Chưa VAT 10%) theo HĐ0000199, chưa thanh toán.

Định khoản:

Nợ TK 131: 5.500.000

Có TK 511: 5.000.000

Có TK 3331: 500.000

Căn cứ vào hóa đơn số 0000199 (Biểu số 2.1), Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.4)

Biểu 2.1: Hóa đơn GTGT số 0000199

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/004		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/17P		
Liên 3: Nội bộ			Số : 0000199		
Ngày 01 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI LOGISTIC ĐỨC NAM					
Mã số thuế: 0201039639					
Địa chỉ: Phòng 18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng					
Số tài khoản: 2571120888999 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225.360.3859					
Họ và tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH nhựa Pavico					
Mã số thuế: 0107637183					
Địa chỉ: Khu tập thể Ươm Tơ, xã Sơn Đông, Huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển Hải Phòng – Quảng Ninh	Chuyến	1	5.000.000	5.000.000
Cộng tiền hàng: 5.000.000					
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT: 500.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.500.000
Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Đã ký)		Người bán hàng (Đã ký)		Giám đốc (Đã ký)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

- Ví dụ 2: Ngày 20/12/2017 Công ty CP vận tải logistic Đức Nam nhận vận chuyển hàng hóa của Công ty TNHH nhựa Pavico từ Hải Phòng đến Hà Nội với tổng số tiền là 8.000.000 (Chưa VAT 10%) theo HĐ0000234, thanh toán bằng tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK 111: 8.800.000

Có TK 511: 8.000.000

Có TK 3331: 800.000

Căn cứ vào hóa đơn số 0000234 (Biểu số 2.2), Kế toán tiến hành lập phiếu thu số 21/12 (Biểu 2.3) sau đó ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.4)

Biểu 2.2: Hóa đơn GTGT số 0000234

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/004		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: AA/17P		
Liên 3: Nội bộ			Số : 0000234		
Ngày 20 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI LOGISTIC ĐỨC NAM					
Mã số thuế: 0201039639					
Địa chỉ: Phòng 18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng					
Số tài khoản: 2571120888999 Tại Ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Hải An, Hải Phòng					
Điện thoại: 0225.360.3859					
Họ và tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH nhựa Pavico					
Mã số thuế: 0107637183					
Địa chỉ: Khu tập thể Ươm Tơ, xã Sơn Đông, Huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt			Số tài khoản:		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Cước vận chuyển Hải Phòng – Hà Nội	Chuyến	1	8.000.000	8.000.000
Cộng tiền hàng:					8.000.000
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT: 800.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					8.800.000
Số tiền viết bằng chữ: Tám triệu tám trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Đã ký)		Người bán hàng (Đã ký)		Giám đốc (Đã ký)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.3: Phiếu thu số 21/12

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam		Mẫu số 01 – TT		
Phòng 18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông		(Ban hành theo TT 200/2014-BTC		
P.Máy Tơ, Q.Ngô Quyền, TP.Hải Phòng		ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)		
PHIẾU THU				
Ngày 20 tháng 12 năm 2017		Số: PT 21/12		
		Nợ TK 111: 8.800.000		
		Có TK 511: 8.000.000		
		Có TK 3331: 800.000		
Họ và tên người nộp : Công ty TNHH nhựa Pavico				
Địa chỉ : Khu tập thể Ươm Tơ, xã Sơn Đông, Huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội				
Lý do chi : Cước vận chuyển HĐ0000234				
Số tiền : 8.800.000				
Bằng chữ: Tám triệu tám trăm nghìn đồng chẵn				
Kém theo : Chứng từ gốc				
		Ngày 20 tháng 12 năm 2017		
Gián đốc (Đã ký)	Kế toán trưởng (Đã ký)	Người nộp tiền (Đã ký)	Người lập phiếu (Đã ký)	Thủ quỹ (Đã ký)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.4: Sổ Nhật ký chung

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam				Mẫu số S03a –DN		
P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê				(Ban hành theo TT 200/2014-BTC		
Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP				ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)		
NHẬT KÝ CHUNG						
Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
01/12/17	HD 0000199	01/12/17	Cước vận chuyển Hải Phòng - Quảng Ninh	131	5.500.000	
				511		5.000.000
				3331		500.000
					
20/12/17	HD 0000234	20/12/17	Cước vận chuyển Hải Phòng – Hà Nội	111	8.800.000	
				511		8.000.000
				3331		800.000
					
			Cộng phát sinh		31.071.603.196	31.071.603.196
Người ghi sổ		Kế toán trưởng		Giám đốc		
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 511 (Biểu 2.5)

Biểu 2.5: Sổ cái TK 511

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP			Mẫu số S03b –DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)			
SỔ CÁI Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 Loại TK: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ Số hiệu: 511						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
					
01/12/17	HĐ 0000199	01/12/17	Cước vận chuyển Hải Phòng – Quảng Ninh	131		5.000.000
					
20/12/17	HĐ 0000234	20/12/17	Cước vận chuyển Hải Phòng – Hà Nội	111		8.00.000
					
31/12/17	PKT 13	31/12/17	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	3.969.163.096	
			Cộng số phát sinh		3.969.163.096	3.969.163.096
			SDCK			
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

2.2.1.2. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam

- Chứng từ sử dụng:
 - + Phiếu kế toán
 - Các chứng từ khác có liên quan
- Tài khoản sử dụng:
 - + Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán
- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 632

Việc tập hợp chi phí cấu thành giá vốn dịch vụ được tập hợp trên TK 154, từ TK 154 kết chuyển sang TK 632. Các chi phí liên quan đến tập hợp chi phí cấu thành giá vốn dịch vụ: chi phí xăng dầu, tiền lương nhân viên lái xe, chi phí sửa chữa xe, chi phí bãi đậu xe,...

Biểu 2.6: Sổ cái TK 154

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam Mẫu số S03b –DN
 P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, (Ban hành theo TT 200/2014-BTC
 Máy Tơ, Ngô Quyền, HP ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI
 Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017
 Loại TK: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
 Số hiệu: 154

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
					
01/12/17	HĐ1077	01/12/17	Chi phí sửa chữa xe	331	4.080.000	
					
17/12/17	HĐ031324	17/12/17	Chi phí xăng dầu	111	8.493.000	
					
31/12/17	PKT 13	31/12/17	Kết chuyển sang giá vốn	632		3.712.896.450
			Cộng số phát sinh		3.712.896.450	3.712.896.450
			SDCK			

Người ghi sổ	Kế toán trưởng	Giám đốc
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.7: Sổ Nhật ký chung

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng			Mẫu số S03a -DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)			
NHẬT KÝ CHUNG Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
31/12/17	PKT 14	31/12/17	Phát sinh giá vốn hàng bán trong kỳ	632	3.712.896.450	
				154		3.712.896.450
					
			Cộng phát sinh		31.071.603.196	31.071.603.196
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (Biểu 2.7) kế toán tiến hành ghi vào sổ cái TK 632 (Biểu 2.8)

Biểu 2.8: Sổ cái TK 632

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam			Mẫu số S03b –DN			
P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê			(Ban hành theo TT 200/2014-BTC			
Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP			ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)			
SỔ CÁI						
Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017						
Loại TK: Giá vốn hàng bán						
Số hiệu: 632						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
31/12/17	PKT 13	31/12/17	Phát sinh giá vốn hàng bán trong kỳ	154	3.712.896.450	
31/12/17	PKT 14	31/12/17	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		3.712.896.450
			Cộng số phát sinh		3.712.896.450	3.712.896.450
			SDCK			
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

2.2.1.3. Kế toán chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

- Chứng từ sử dụng:
 - + Hóa đơn GTGT
 - + Phiếu chi, ủy nhiệm chi...
 - + Bảng thanh toán lương
 - + Bảng tính khấu hao và phân bổ khấu hao
- Tài khoản sử dụng:
 - + Tài khoản 641: Chi phí bán hàng
 - + Tài khoản 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 641, 642

Ví dụ 1: Ngày 03/12/2017, Công ty CP vận tải logistic Đức Nam thanh toán cước dịch vụ viễn thông tháng 11/2017 theo HĐ0542894. Số tiền ghi trên hóa đơn là 660.383 (chưa thuế GTGT 10%) bằng tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK 641: 660.383

Có TK 133: 66.038

Có TK 111: 726.421

Căn cứ vào HĐ0542894 (Biểu số 2.9), Kế toán tiến hành lập phiếu chi số 10/12 (Biểu 2.10) sau đó ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.13)

Biểu 2.10: Phiếu chi số 10/12

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam		Mẫu số 02 – TT		
P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê		(Ban hành theo TT 200/2014-BTC		
Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP		ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)		
PHIẾU CHI				
Ngày 03 tháng 12 năm 2017				
Số: 10/12		Nợ TK 641:660.383		
		Nợ TK 133: 66.038		
		Có TK 111: 726.421		
Họ và tên người nhận :Nguyễn Hải Vân				
Địa chỉ : Công ty dịch vụ viễn thông VNPT Hải Phòng				
Lý do chi : Thanh toán tiền dịch vụ viễn thông tháng 11/2017				
Số tiền : 726.421				
Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi một đồng.				
Kém theo : Chứng từ gốc				
Ngày 03 tháng 12 năm 2017				
Gián đốc	Kế toán trưởng	Người nhận tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký)

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Ví dụ 2: Ngày 06/12/2017, Công ty CP vận tải logistic Đức Nam thanh toán tiền mua văn phòng phẩm phục vụ bộ phận quản lý theo HĐ0003726 với số tiền ghi trên hóa đơn là 2.000.000 (chưa thuế GTGT 10%) bằng tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK 642: 2.000.000

Có TK 133: 200.000

Có TK 111: 2.200.000

Căn cứ vào HĐ0003726 (Biểu số 2.11), Kế toán tiến hành lập phiếu chi số 16/12 (Biểu 2.12) sau đó ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.13)

Biểu 2.11: Hóa đơn GTGT số 0003726

HÓA ĐƠN			Mẫu số: 01GTKT3/002		
GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Ký hiệu: GT/17P		
Liên 2: Giao cho khách hàng			Số : 0003726		
Ngày 06 tháng 12 năm 2017					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN PHÒNG PHẨM BẠCH ĐẰNG					
Địa chỉ: Số 433 Nguyễn Văn Linh, P.Kênh Liêm, Q.Lê Chân, Hải Phòng					
Số tài khoản:					
Điện thoại: 0988.119.646			MST: 0201742756		
Họ và tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: công ty CP vận tải logistic Đức Nam					
Địa chỉ: P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP					
Số tài khoản:					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt			MST: 0201257206		
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Bìa kẹp A4 FO	Cái	05	20.000	100.000
2	Giấy A4	Thùng	05	250.000	1.250.000
3	File 5 ngăn	Cái	05	130.000	650.000
Cộng tiền hàng:					2.000.000
Thuế suất GTGT: 10%			Tiền thuế GTGT:		200.00
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.200.000
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.					
Người mua hàng (Đã ký)		Người bán hàng (Đã ký)		Giám đốc (Đã ký)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.12: Phiếu chi số 16/12

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam

Mẫu số 02 – TT

P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê

Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP

(Ban hành theo TT 200/2014-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU CHI

Ngày 06 tháng 12 năm 2017

Số: 16/12

Nợ TK 642: 2.000.000**Nợ TK 133: 200.000****Có TK 111: 2.200.000**

Họ và tên người nhận :Bùi Thị Huyền

Địa chỉ : Công ty cổ phần văn phòng phẩm Bạch Đằng

Lý do chi : Thanh toán tiền mua đồ dung văn phòng

Số tiền : 2.200.000

Bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.

Kém theo : Chứng từ gốc

Ngày 06 tháng 12 năm 2017

Gián đốc**Kế toán
trưởng****Người
nhận tiền****Người lập
phiếu****Thủ quỹ***(Đã ký)**(Đã ký)**(Đã ký)**(Đã ký)**(Đã ký)**(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)*

Biểu 2.13: Sổ Nhật ký chung

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng			Mẫu số S03a –DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)			
NHẬT KÝ CHUNG Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
03/12/17	HĐ 0542894	05/12/17	Thanh toán tiền cước viễn thông tháng 11/2017	641	660.383	
				133	66.038	
				111		726.421
					
06/12/17	HĐ 0003726	06/12/17	Thanh toán tiền mua đồ dung văn phòng	642	2.000.000	
				133	200.000	
				111		2.200.000
					
			Cộng phát sinh		31.071.606.196	31.071.606.196
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (biểu 2.13), kế toán tiến hành ghi sổ cái TK641 (biểu số 2.14) và sổ cái TK642 (biểu số 2.15)

Biểu 2.14: Sổ cái TK641

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP				Mẫu số S03b –DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)		
SỔ CÁI Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 Loại TK: Chi phí bán hàng Số hiệu: 641						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
					
03/12/17	HD 0542894	03/12/17	Thanh toán tiền cước viễn thông tháng 11/2017	111	660.383	
					
31/12/17	PKT 14	31/12/17	Kết chuyển chi phí bán hàng	911		79.814.359
			Cộng số phát sinh		79.814.359	79.814.359
			SDCK			
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.15: Sổ cái TK642

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP				Mẫu số S03b –DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)		
SỔ CÁI Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 Loại TK: Chi phí quản lý doanh nghiệp Số hiệu: 642						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
					
06/12/17	HĐ 0003726	06/12/17	Thanh toán tiền mua đồ dùng văn phòng	111	2.000.000	
					
31/12/17	PKT 14	31/12/17	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		53.099.678
			Cộng số phát sinh		53.099.678	53.099.678
			SDCK			
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

2.2.2. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty CP vận tải logistic Đức Nam

- Chứng từ sử dụng:
 - + Sổ phụ ngân hàng
 - + Giấy báo nợ, giấy báo có của ngân hàng
- Tài khoản sử dụng:
 - + Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính.
 - + Tài khoản 635: Chi phí tài chính.
- Sổ sách sử dụng:
 - + Sổ Nhật ký chung
 - + Sổ Cái TK 515, TK 635
- Ví dụ minh họa:

Ngày 26/12/2017 Công ty CP vận tải logistic Đức Nam nhận được thông báo về số tiền lãi nhập gốc tháng 12 của ngân hàng với số tiền là 538.090

Định khoản:

Nợ TK 112: 538.090

Có TK 515: 538.090

Căn cứ vào Giấy báo có (Biểu 2.16) kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (Biểu 2.17).

Biểu 2.16: Giấy báo có ngân hàng Vietcombank



Vietcombank

GIẤY BÁO CÓ

Mã GDV: TTT

Ngày 26 tháng 12 năm 2017

Mã KH: VC/18T

Số GD: 0100112847

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI LOGISTIC ĐỨC NAM

Mã số thuế: : 0201039639

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung sau:

Số tài khoản ghi có: 0948953614972

Số tiền bằng số: 538.090

Số tiền bằng chữ: Năm trăm ba mươi tám nghìn không trăm chín mươi đồng.

Nội dung: Trả lãi tiền gửi

GIAO DỊCH VIÊN

KIỂM SOÁT

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.17: Sổ Nhật ký chung

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng				Mẫu số S03a –DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)		
NHẬT KÝ CHUNG Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
26/12/17	GBC 0100112847	26/12/17	Lãi nhập gốc	112	538.090	
				515		538.090
					
			Cộng phát sinh		31.071.603.196	31.071.603.196
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (Biểu 2.17), kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 515 (Biểu 2.18)

Biểu 2.18: Sổ cái TK 515

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P.18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP				Mẫu số S03b –DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)		
SỔ CÁI Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 Loại TK: Doanh thu hoạt động tài chính Số hiệu: 515						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
					
26/12/17	GBC 0100112847	26/12/17	Lãi nhập gốc	112	538.090	
31/12/17	PKT 13	31/12/17	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911		6.457.080
			Cộng số phát sinh		6.457.080	6.457.080
			SDCK			
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

2.2.3. Nội dung kế toán doanh thu khác, chi phí khác hoạt tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam

Trong năm Công ty CP vận tải logistic Đức Nam không phát sinh các nghiệp vụ liên quan đến TK711 và TK 811

2.2.4. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam

- Chứng từ sử dụng:
 - + Phiếu kế toán
- Sổ kế toán sử dụng:
 - + Sổ cái TK911: “Kết quả kinh doanh”
 - + Sổ cái TK 821: “Chi phí thuế TNDN”
 - + Sổ cái TK421: “Lợi nhuận chưa phân phối”
- Ví dụ minh họa:

Ngày 31/12/17 Kế toán thực hiện các bút toán kết chuyển cuối năm 2017. Căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 632, 641,642 kế toán tiến hành lập phiếu kế toán số 13 (Biểu 2.19) để kết chuyển chi phí.

Biểu 2.19: Phiếu kế toán số 13

Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng PHIẾU KẾ TOÁN Ngày 31 tháng 12 năm 2017 Số: 13				
STT	Nội dung	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	3.712.896.450
2	Kết chuyển chi phí bán hàng	911	641	79.814.359
3	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	53.099.678
	Cộng			3.845.810.487
Người lập			Kế toán trưởng	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK511 và sổ cái TK 515 kế toán tiến hành lập phiếu kế toán số 14 (Biểu số 2.20) để kết chuyển doanh thu, thu nhập.

Biểu 2.20: Phiếu kế toán số 14

Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng PHIẾU KẾ TOÁN Ngày 31 tháng 12 năm 2017 Số: 14				
STT	Nội dung	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	3.969.163.096
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	6.457.080
	Cộng			3.975.620.176
Người lập			Kế toán trưởng	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 13 và Phiếu kế toán số 14 kế toán ghi vào sổ nhật chung (Biểu 2.24).

Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái TK511 (Biểu số 2.5), sổ cái TK 632 (Biểu số 2.8), sổ cái TK 641 (Biểu số 2.14), Sổ cái TK 642 (Biểu số 2.15), sổ cái TK 515 (Biểu 2.18), sổ cái TK 911 (Biểu số 2.25)

Căn cứ vào sổ cái TK 911 kế toán tiến hành lập Phiếu kế toán số 15 (Biểu số 2.21) phản ánh thuế TNDN phải nộp.

Biểu 2.21: Phiếu kế toán số 15

Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng PHIẾU KẾ TOÁN Ngày 31 tháng 12 năm 2017 Số: 15				
STT	Nội dung	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2017	821	3334	25.961.938
	Cộng			25.961.938
Người lập			Kế toán trưởng	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 15, kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (Biểu 2.24).

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi sổ cái TK821 (Biểu số 2.26).
Căn cứ vào sổ cái TK821, kế toán lập Phiếu kế toán số 16 (Biểu số 2.22) phản ánh việc kết chuyển chi phí thuế năm 2017.

Biểu 2.22: Phiếu kế toán số 16

Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng PHIẾU KẾ TOÁN Ngày 31 tháng 12 năm 2017 Số: 16				
STT	Nội dung	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển thuế TNDN năm 2017	911	821	25.961.938
	Cộng			25.961.938
Người lập			Kế toán trưởng	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 16, kế toán tiến hành ghi vào sổ nhật ký chung (Biểu 2.24).

Căn cứ vào sổ nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK821 (Biểu số 2.26), Tài khoản 911 (Biểu số 2.25)

Căn cứ vào sổ cái TK 911 kế toán lập phiếu kế toán số 17 (Biểu số 2.23) phản ánh kết chuyển lợi nhuận sau thuế.

Biểu 2.23: Phiếu kế toán số 17

Công ty cổ phần vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, HP PHIẾU KẾ TOÁN Ngày 31 tháng 12 năm 2017 Số: 17				
STT	Nội dung	Số hiệu TK		Số tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	103.847.751
	Cộng			103.847.751
Người lập			Kế toán trưởng	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Căn cứ vào Phiếu kế toán số 17, Kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (Biểu số 2.24)

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK911 (Biểu số 2.25), sổ cái TK821 (Biểu số 2.26), sổ cái TK421 (Biểu số 2.27).

Căn cứ vào các sổ cái và các phiếu kế toán Kế toán tiến hành lập Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 (Biểu số 2.28)

Biểu 2.24: Sổ Nhật ký chung

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng			Mẫu số S03a- DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)			
NHẬT KÝ CHUNG Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017						
Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
					
31/12/17	PKT14	31/12/17	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	511	3.969.163.096	
				515	6.457.080	
				911		3.975.620.176
31/12/17	PKT13	31/12/17	Kết chuyển chi phí	911	3.845.810.487	
				632		3.712.896.450
				641		79.814.359
				642		53.099.678
31/12/17	PKT15	31/12/17	Chi phí thuế TNDN năm 2017	821	25.961.938	
				3334		25.961.938
31/12/17	PKT16	31/12/17	Kết chuyển thuế TNDN năm 2017	911	25.961.938	
				821		25.961.938
31/12/17	PKT17	31/12/17	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	103.847.751	
				421		103.847.751
			Cộng phát sinh		31.071.603.196	31.071.603.196
Người ghi sổ <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Kế toán trưởng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Giám đốc <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.25: Sổ cái TK 911

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam
 P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh
 Tông Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng

Mẫu số S03b –DN
 (Ban hành theo TT 200/2014-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)

SỔ CÁI

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017
 Loại TK: Xác định kết quả kinh doanh
 Số hiệu: 911

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
31/12/17	PKT 14	31/12/17	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		3.969.163.096
31/12/17	PKT 14	31/12/17	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		6.457.080
31/12/17	PKT 13	31/12/17	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	3.712.896.450	
31/12/17	PKT 13	31/12/17	Kết chuyển chi phí bán hàng	641	79.814.359	
31/12/17	PKT 13	31/12/17	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	53.099.678	
31/12/17	PKT 16	31/12/17	Kết chuyển thuế TNDN	821	25.961.938	
31/12/17	PKT 17	31/12/17	Lợi nhuận sau thuế	421	103.847.751	
			Cộng số phát sinh		3.975.620.176	3.975.620.176
			SDCK			
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.26: Sổ cái TK 821

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam				Mẫu số S03b- DN		
P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh				(Ban hành theo TT 200/2014-BTC		
Tông Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng				ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)		
SỔ CÁI						
Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017						
Loại TK: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối						
Số hiệu: 821						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			
31/12/17	PKT 15	31/12/17	Chi phí thuế TNDN năm 2017	3334	25.961.938	
31/12/17	PKT 16	31/12/17	Kết chuyển thuế TNDN năm 2017	911		25.961.938
			Cộng số phát sinh		25.961.938	25.961.938
			SDCK			
Người ghi sổ		Kế toán trưởng		Giám đốc		
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.27: Sổ cái TK 421

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng			Mẫu số S03b- DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)			
SỔ CÁI Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 Loại TK: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Số hiệu: 421						
Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			SDDK			105.482.950
					
31/12/17	PKT 17	31/12/17	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	911		103.847.751
			Cộng số phát sinh		105.482.950	103.847.751
			SDCK			103.847.751
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)		Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)		Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)		

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

Biểu 2.28: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam			Mẫu số B02 –DN		
P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh			(Ban hành theo TT 200/2014-BTC		
Tông, Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng			ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)		
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH					
Năm 2017					
STT	Chỉ tiêu	Mã	Mã thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.969.163.096	3.867.143.072
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01- 02)	10		3.969.163.096	3.867.143.072
4	Giá vốn hàng bán	11		3.712.896.450	3.593.459.003
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 -11)	20		256.266.646	273.684.069
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		6.457.080	5.257.016
7	Chi phí tài chính	22			
	- Chi phí lãi vay	23			
8	Chi phí bán hàng	25		79.814.359	77.053.769
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		53.099.678	70.033.628
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(25+26)	30		129.809.689	131.853.688
11	Thu nhập khác	31			
12	Chi phí khác	32			
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		129.809.689	131.853.688
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		25.961.938	26.370.738
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		103.847.751	105.482.950
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70			
19	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			
Lập ngày 15 tháng 01 năm 2017					
Người lập (Đã ký)		Kế toán trưởng (Đã ký)		Giám đốc (Đã ký)	

(Nguồn: Phòng kế toán Công ty CP vận tải logistic Đức Nam)

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI LOGISTIC ĐỨC NAM

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thi, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty CP vận tải logistic Đức Nam

3.1.1. Ưu điểm

❖ Về công tác quản lý:

- Đội ngũ cán bộ, công nhân của công ty làm việc chăm chỉ, năng động, siêng năng học hỏi.
- Bộ máy quản lý gọn nhẹ giúp công ty dễ dàng hoạt động và quản lý.

❖ Về công tác kế toán:

- Bộ máy kế toán của công ty gọn nhẹ, phân công công việc rõ ràng, mỗi người phụ trách một mảng riêng đảm bảo công việc nhưng vẫn phối hợp rất ăn ý và chặt chẽ.
- Các kế toán thường xuyên kiểm tra đối chiếu sổ sách, số liệu để kịp thời theo dõi các hoạt động của công ty.

❖ Về hệ thống chứng từ sổ sách:

- Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung đây là hình thức kế toán phổ biến và đơn giản trong việc quản lý, phù hợp với quy mô của công ty.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Là phương pháp kê khai thường xuyên giúp kế toán dễ dàng quản lý tình hình nhập- xuất- tồn kho.

❖ Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Các nghiệp vụ liên quan đến chi phí phát sinh được ghi chép kịp thời, tỉ mỉ, cẩn thận, đầy đủ.
- Các nghiệp vụ liên quan đến doanh thu được ghi nhận đảm bảo các quy định của chế độ kế toán về điều kiện ghi nhận doanh thu.

3.1.2. Hạn chế

Công ty chưa sử dụng phần mềm cho công tác kế toán giúp cho việc xử lý số liệu, lưu trữ số liệu vẫn còn hạn chế.

Công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu- chi phí.

Công ty chưa phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo từng mặt hàng.

3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

Để nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường, các nhà quản trị công ty cần sử dụng các thông tin do kế toán cung cấp. Thông tin kế toán là nguồn tài nguyên quan trọng nhất. Nó làm cơ sở cho quá trình ra quyết định phân phối, điều hòa nguồn nhân lực, trợ giúp công ty trong mục đích kinh doanh.

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Vì vậy việc nâng cao công tác quản lý, cung cấp thông tin kịp thời, việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty CP vận tải logistic Đức Nam là rất quan trọng.

3.3. Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để bộ máy kế toán hoàn thiện hơn thì cần phải đảm bảo những tiêu chí sau:

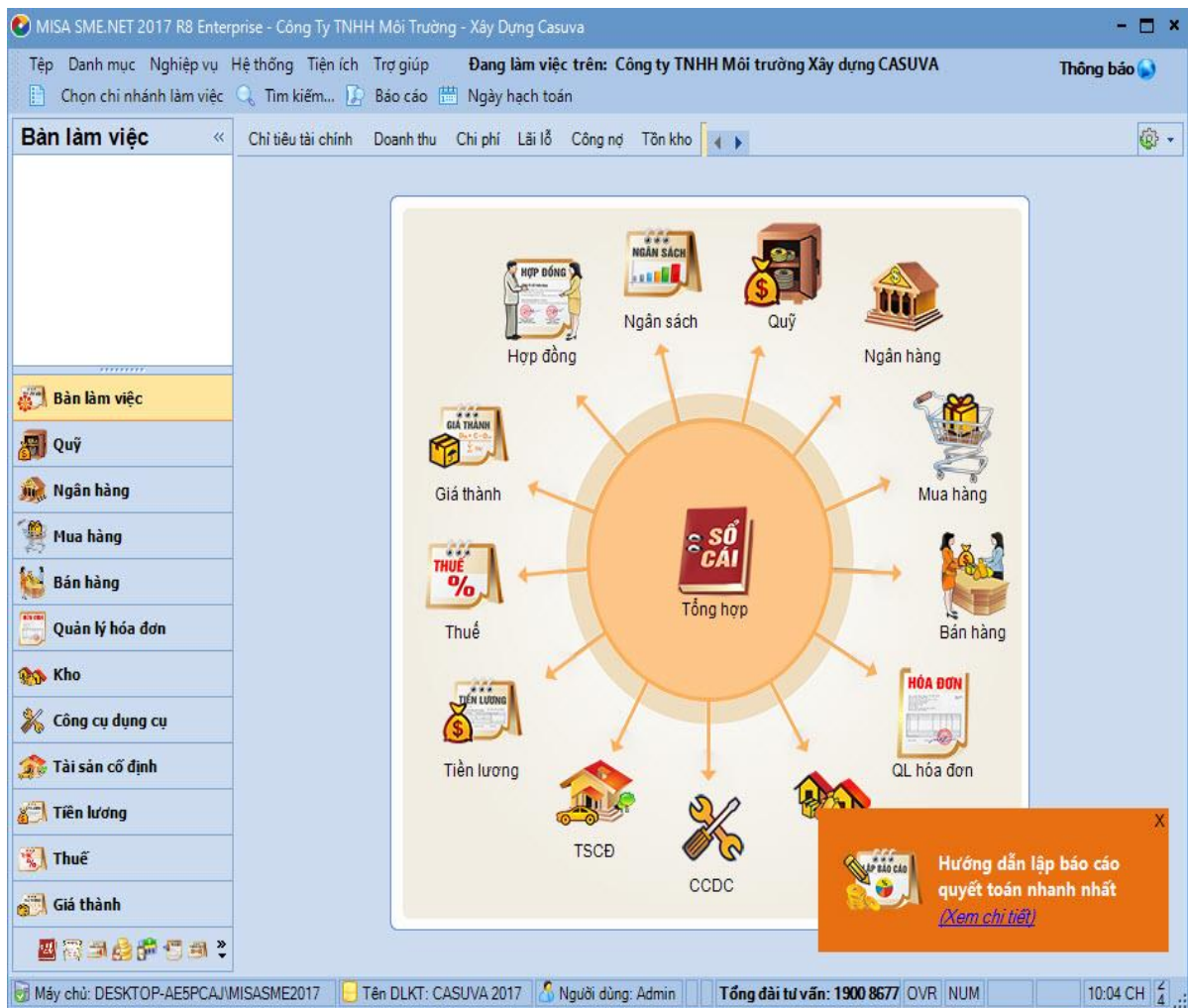
- Hoàn thiện trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, tôn trọng chế độ kế toán. Việc tổ chức công tác kế toán ở các đơn vị kinh tế cụ thể được phép vận dụng và cải tiến chứ không bắt buộc hay dập khuôn theo chế độ nhưng phải trong khuôn khổ.
- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp, phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh.
- Hoàn thiện phải đảm bảo đáp ứng được thông tin kịp thời, chính xác phù hợp với yêu cầu quản lý.
- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tiết kiệm chi phí vì mục đích của doanh nghiệp là kinh doanh có lãi và đem lại hiệu quả.

3.4. Nội dung hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty CP vận tải logistic Đức Nam

3.4.1. Kiến nghị 1: Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán

- Lý do kiến nghị: Hiện tại công ty CP vận tải logistic Đức Nam vẫn đang sử dụng Excel trong công tác kế toán. Nhưng ứng dụng Excel làm cho công ty tốn rất nhiều thời gian cũng như nhân lực mà đem lại hiệu quả không triệt để.

- Mục tiêu giải pháp: Cải thiện công tác quản lý, thu thập, xử lý số liệu của phòng kế toán. Tiết kiệm thời gian cũng như khối lượng công việc cho các nhân viên kế toán.
- Cách thức tiến hành giải pháp: Mua phần mềm kế toán chuyên nghiệp. Trên thị trường có rất nhiều phần mềm phục vụ cho công tác kế toán: Misa, Vacom, Fast,...
- Giao diện phần mềm MISA SME.NET 2017



Hình 3.1: Giao diện phần mềm MISA SME.NET 2017

- Bảng giá phần mềm MISA SME.NET 2017

Bảng 3.1: Bảng báo giá phần mềm MISA SME.NET 2017

STT	Gói dịch vụ	ĐVT	Đơn giá	Mô tả
1	Express	Gói	Miễn phí	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017- đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa là 150 chứng từ/ năm.
2	Starter	Gói	2.950.000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017- 11 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập tối đa là 1.000 chứng từ/ năm.
3	Standard	Gói	6.950.000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017- 11 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
4	Professional	Gói	9.950.000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017-13 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
5	Enterprise	Gói	12.950.000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017- đầy đủ 16 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

(Theo thông tin đơn vị cung cấp: Công ty cổ phần Misa)

- Hiệu quả của giải pháp: Khi sử dụng phần mềm kế toán việc kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin được nhanh chóng , chính xác, tiết kiệm được thời gian, chi phí, sức lao động và nâng cao hiệu quả công việc. Các dữ liệu được bảo quản thuận lợi, an toàn và chuyên nghiệp hơn.

3.4.2 Kiến nghị 2: Hạch toán chi tiết doanh thu – chi phí

Để hoàn thiện hơn hệ thống kế toán công ty nên lập các sổ chi tiết để tiện theo cho các khoản doanh thu và chi phí, đồng thời cũng nắm rõ được tình hình phát sinh, tăng giảm của từng loại doanh thu, chi phí. Từ đó, giúp cho ban lãnh đạo công ty có những giải pháp cụ thể để quản lý và điều hành công ty một cách hiệu quả hơn.

Đề xuất 2 mẫu sổ: Sổ chi tiết bán hàng (biểu 3.1) và Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (biểu 3.2)

Biểu 3.1. Sổ chi tiết bán hàng

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng					Mẫu số: S35 - DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)				
SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản):..... Tháng..... Năm.....									
NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	SH	NT			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						
Ngày... tháng... năm... Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)					Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)			Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)	

Mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho tài khoản 632 (như biểu số 3.2) tạo điều kiện cho việc theo dõi giá vốn tương ứng của từng mặt hàng đã được mở ở sổ chi tiết bán hàng.

Biểu số 3.2 Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Công ty CP vận tải logistic Đức Nam P18 tầng 6 Tòa nhà Thành Đạt, Số 3 Lê Thánh Tông Máy Tơ, Ngô Quyền, Hải Phòng					Mẫu số: S36 - DN (Ban hành theo TT 200/2014-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài Chính)		
SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH Tài khoản:..... Tên sản phẩm, dịch vụ:.....							
NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Ghi Nợ tài khoản		
	SH	NT			Tổng tiền	Chia ra	
					
A	B	C	D	E			
			- Số dư đầu kỳ				
			- Số phát sinh trong kỳ				
			- Cộng số phát sinh trong kỳ				
			- Ghi Có TK...				
			Số dư cuối kỳ				
Người ghi sổ (Ký, ghi rõ họ tên)			Kế toán trưởng (Ký, ghi rõ họ tên)			Ngày... tháng... năm... Giám đốc (Ký, ghi rõ họ tên)	

3.4.3 Kiến nghị 3: Về phương pháp phân bổ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp cho từng mặt hàng

Công ty hiện đang phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp vào “Tài khoản tổng hợp 642 – Chi phí quản lý kinh doanh”.

Để kiểm soát chi phí được chặt chẽ, chính xác, hiệu quả hơn, công ty nên phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo từng mặt hàng, từ đó biết được mặt hàng nào có lãi để đưa ra các quyết định kinh doanh đúng đắn.

Công thức phân bổ chi phí kinh doanh:

$$\text{Chi phí quản lý kinh doanh của từng loại sản phẩm} = \frac{\text{Tổng chi phí quản lý kinh doanh}}{\text{Tổng doanh thu các loại sản phẩm}} \times \text{Doanh thu của từng loại sản phẩm}$$

3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam

3.5.1. Về phía Nhà nước

- Có chính sách hỗ trợ để khuyến khích các doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.
- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng.

3.5.2. Về phía doanh nghiệp

- Ban lãnh đạo doanh nghiệp cần kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp.
- Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ cho công tác kế toán.
- Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành và giữa các

phân với nhau trong việc sử dụng chứng từ, luân chuyển chứng từ, cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.

- Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ bền vững với khách hàng. Đây là yếu tố quyết định việc bình ổn doanh thu trong doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có vị trí hết sức quan trọng trong công tác kế toán của doanh nghiệp. Việc xác định đúng doanh thu, chi phí tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà quản trị đưa ra những quyết định đúng đắn, chính xác và kịp thời trong việc quản lý, điều hành và phát triển công ty.

Qua thời gian thực tập tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam em đã vận dụng kiến thức được học ở trường vào thực tế tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam.

Bài viết đã đưa ra được một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP vận tải logistic Đức Nam như sau:

- Kiến nghị về việc hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
- Kiến nghị về việc sử dụng phần mềm kế toán.
- Kiến nghị về việc phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo từng mặt hàng.

Với sự cố gắng của bản thân cùng sự hướng dẫn của Cô Ninh Thị Thùy Trang, và sự chỉ bảo, giúp đỡ nhiệt tình của các chị phòng kế toán – tài chính Công ty CP vận tải logistic Đức Nam để em hoàn thành đề tài tốt nghiệp này. Mặc dù đã có cố gắng nhưng do trải nghiệm thực tế và kiến thức chuyên môn còn hạn chế nên em không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Vì vậy em mong rằng sẽ nhận được sự chỉ bảo, giúp đỡ từ các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh để đề tài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Bộ Tài chính (Năm 2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1) — Hệ thống tài khoản kế toán, NXB Giao thông vận tải.*
2. *Bộ Tài chính (Năm 2015), Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2) – Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ sách kế toán, sơ đồ kế toán, NXB Giao thông vận tải*
3. TS. Phan Đức Dũng (Năm 2006), *Kế toán tài chính*, NXB Thống kê.
TS. Phan Đức Dũng (Năm 2011), *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội.